ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 19/09/2024

Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 119/GPĐC-UBCK ngày 21/12/2021)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 38../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 2 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ... tháng ... năm ..... tại:

Tổ Chức Phát Hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**

Trụ sở chính	:	Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	024.7308 0188 Fax: 024.3974 3656
Website	:	www.vps.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thanh Nga

Chức vụ: Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ

Số điện thoại: 0912 239 600

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 19/09/2024

Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 119/GPĐC-UBCK ngày 21/12/2021)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 38../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10. tháng 2. năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ..... tháng ..... năm 2025 tại:

***Tổ Chức Phát Hành:* CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**

Trụ sở chính	:	Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	024.7308 0188 Fax: 024.3974 3656
Website	:	www.vps.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thanh Nga

Chức vụ: Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ

Số điện thoại: 0912 239 600

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 19/09/2024

Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 119/GPĐC-UBCK ngày 21/12/2021)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu	:	Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS chào bán ra công chúng năm 2025 (“**Trái Phiếu**”).

*Thông tin chi tiết liên quan đến các điều kiện và điều khoản chi tiết của Trái Phiếu, được trình bày tại Mục VI có tiêu đề "THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN" của Bản cáo bạch này ("**Bản Cáo Bạch**").*

Loại Trái Phiếu	:	Là trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
Mệnh giá	:	100.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu).
Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán	:	50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu.
Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá	:	5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ Đồng).
Kỳ hạn Trái Phiếu	:	24 (Hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành (như được định nghĩa tại Mục III có tiêu đề “CÁC KHÁI NIỆM” của Bản Cáo Bạch này).
Lãi suất	:	Được quy định cụ thể tại Điều 7 Mục VI có tiêu đề “THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN” của Bản Cáo Bạch này.

- **TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:** Không có
- **ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:** Không có
- **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Địa chỉ trụ sở chính : Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3832 9129 Fax: 028 3834 2957

- **TỔ CHỨC TƯ VẤN:** Không có

❖ **ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 10, Tòa nhà Horison Tower, Số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 1900 633 308

❖ **TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:**

Công ty Cổ phần FiinRatings

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3562 6962

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN LUẬT:**

Công ty Luật TNHH YKVN

Địa chỉ trụ sở chính : V1601-04, Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3934 5410

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 8

1. Tổ chức phát hành 8
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành/ Tổ chức tư vấn 8

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 8

1. Rủi ro về kinh tế 8
2. Rủi ro về luật pháp 14
3. Rủi ro đặc thù 14
4. Rủi ro về đợt chào bán 17
5. Rủi ro quản trị công ty 18
6. Rủi ro khác 19

III. CÁC KIIÁI NIỆM 20

1. Các Nhóm Từ Viết Tắt 20
2. Các Khái Niệm 21

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 24

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành 24
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành 25
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành 27
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành 27
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối. 34
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành 35
7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 36
8. Hoạt động kinh doanh 37
9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên 59
10. Thông tin về thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng 60
11. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức 66
12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (nếu có) 66
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành 67
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. 67
15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. 67

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 68

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 68
2. Tình hình tài chính 72
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành 78
4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm 79
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 79
6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo 81

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 83

1. Tên Trái Phiếu 83
2. Loại Trái Phiếu 83
3. Mệnh Giá 83
4. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán 83
5. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá 83
6. Kỳ Hạn Trái Phiếu 83
7. Lãi Suất 83
8. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc 87
9. Giá Chào Bán 88
10. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động 88
11. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu 89
12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 90
13. Cam Kết Về Bảo Đảm 91
14. Việc Mua Lại Trái Phiếu 91
15. Phương Thức Phân Phối 92
16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu 93
17. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu 94
18. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu 95
19. Các Loại Thuế Có Liên Quan 95
20. Thông Tin Về Các Cam Kết 96
21. Các Điều Kiện Trái Phiếu Khác 97

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 109

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 109

1. Kế hoạch sử dụng vốn 109
2. Kế hoạch trả nợ 109

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 110

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 111

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 112
XII.PHỤ LỤC 113

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Các cột mốc chính trong quá trình hình thành, phát triển của VPS 25
Bảng 2: Khối phòng ban chức năng của VPS 29
Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công Ty 35
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông tại thời điểm của Bản Cáo Bạch 36
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (hợp nhất) 42
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (riêng) 42
Bảng 7: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (hợp nhất) 44
Bảng 8: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (riêng) 44
Bảng 9: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (hợp nhất) 45
Bảng 10: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (riêng) 45
Bảng 11: Nguyên giá tài sản của VPS giai đoạn năm 2022-2024 (hợp nhất) 47
Bảng 12: Nguyên giá tài sản của VPS giai đoạn năm 2022-2024 (riêng) 47
Bảng 13: Giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2022-2024 (hợp nhất) 48
Bảng 14: Giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2022-2024 (riêng) 48
Bảng 15: Các hợp đồng lớn của VPS giai đoạn năm 2023-2024 50
Bảng 16: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HSX – Năm 2024 51
Bảng 17: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HNX – Năm 2024 51
Bảng 18: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên UPCOM – Năm 2024 .. 52
Bảng 19: Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh – Năm 2024 52
Bảng 20: Lợi nhuận trước thuế của các CTCK Việt Nam 53
Bảng 21: Các quyền SHTT, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế của Công Ty 57
Bảng 22: Tình hình chi trả cổ tức của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán 66
Bảng 23: Các chỉ tiêu kinh doanh (hợp nhất) 68
Bảng 24: Các chỉ tiêu kinh doanh (riêng) 68
Bảng 25: Các khoản phải thu (hợp nhất) 72
Bảng 26: Các khoản phải thu (riêng) 72
Bảng 27: Các khoản phải thu quá hạn 73
Bảng 28: Các khoản phải trả (hợp nhất) 73
Bảng 29: Các khoản phải trả (riêng) 74
Bảng 30: Các khoản phải nộp (hợp nhất) 75
Bảng 31: Các khoản phải nộp (riêng) 75
Bảng 32: Số dư các quỹ (hợp nhất) 76
Bảng 33: Số dư các quỹ (riêng) 76
Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính (hợp nhất) chủ yếu của VPS giai đoạn năm 2022-2024 76
Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính (riêng lẻ) chủ yếu của VPS giai đoạn năm 2022-2024 77

Bảng 36: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 của VPS 79

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024 9
Biểu đồ 2: GDP bình quân đầu người của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – 2024 10
Biểu đồ 3: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024 11
Biểu đồ 4: Tỷ giá USD/VND giai đoạn năm 2020 - 2024 13
Biểu đồ 5: Thị phần dịch vụ môi giới cổ phiếu của VPS trên các sàn giao dịch chứng khoán (giai đoạn Quý IV/2020 – Quý IV/2024) 38
Biểu đồ 6: Thị phần dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh của VPS (giai đoạn năm 2019 - 2024) 38
Biểu đồ 7: ROA và ROE lũy kế 12 tháng đến 30/09/2024 của các CTCK lớn nhất ngành 53
Biểu đồ 8: Tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2024 55
Biểu đồ 9: Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam 69
Biểu đồ 10: Giá trị giao dịch bình quân tháng – Chứng khoán cơ sở 70

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Lâm Dũng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Bà: Vũ Thị Lan Anh	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành/ Tổ chức tư vấn: Không có

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Phát Hành hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Bất kỳ thay đổi hay biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới sự phát triển của mọi ngành nghề, đặc biệt là đối với thị trường chứng khoán – ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ mọi diễn biến của nền kinh tế trong và ngoài nước. Khi môi trường kinh doanh thuận lợi, ít có biến động và nền kinh tế tăng trưởng, cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại. Các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tăng trưởng và kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Nhằm quản trị những rủi ro kinh tế này, Tổ Chức Phát Hành luôn chú trọng việc phân tích, đánh giá triển vọng và bức tranh vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam, từ đó, lựa chọn định hướng phát triển và triển khai chính sách quản lý phù hợp. Rủi ro kinh tế mà Tổ Chức Phát Hành thường xuyên phải đối mặt được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó, các yếu tố cơ bản chính tác động đến hoạt động kinh doanh là: (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế và chỉ số GDP bình quân đầu người, (ii) tỷ lệ lạm phát, (iii) lãi suất và (iv) tỷ giá. Việc phân tích môi trường vĩ mô của nền kinh tế là để dự phòng mức độ tác động của các yếu tố rủi ro này đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và chỉ số GDP bình quân đầu người Việt Nam

1.1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, dưới ảnh hưởng của dịch bệnh toàn cầu cũng như các diễn biến riêng biệt của nền kinh tế trong nước, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có những biến động lớn. Tuy vậy, nền kinh tế Việt Nam đang được đánh giá có những chuyển biến tích cực. Mặc dù vậy, Tổ Chức Phát Hành không thể đưa ra bất kỳ đảm bảo nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái kinh tế toàn cầu hoặc một diễn biến kinh tế bất lợi có thể xảy ra trong tương lai sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng GDP và tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024

Đơn vị: %

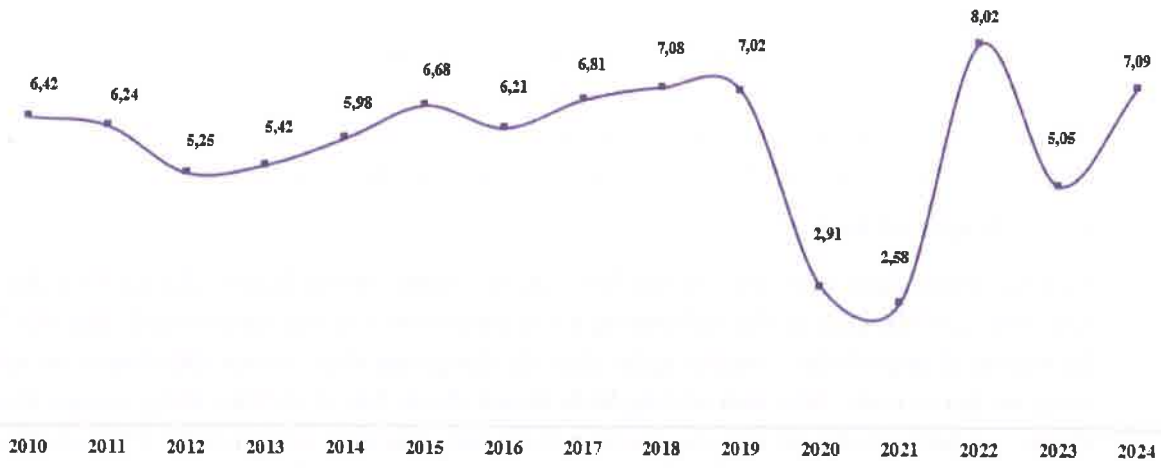

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2024 đạt 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao trong khu vực. Tuy đại dịch Covid-19 diễn ra gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi ngành nghề trong nền kinh tế, nhưng Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 2,91% trong năm 2020, là một trong các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao trên thế giới. Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi với tốc độ tăng trưởng GDP tương đối ấn tượng là 8,02%. GDP năm 2023 đạt quy mô 430 tỉ USD, tăng trưởng 5,05%, cao gấp 1,74 lần so với mức tăng trưởng 2,9% của kinh tế toàn cầu.

Năm 2024, GDP tăng 7,09% so với năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%. Điều

này cho thấy kinh tế Việt Nam đang tiếp tục xu hướng phục hồi thời kỳ hậu Covid-19, cũng như thể hiện sức chống chịu tốt trước những bất ổn về địa chính trị trong thời gian qua.

1.1.2. Chỉ số GDP bình quân đầu người của Việt Nam

Chỉ số GDP bình quân đầu người là thước đo sự thịnh vượng của nền kinh tế và là yếu tố quyết định đến hành vi tiêu dùng, đầu tư và xu hướng phát triển của thị trường tài chính. Khi GDP bình quân đầu người tăng, thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện, dẫn đến sức mua và tiêu dùng tăng, thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế. Điều này tạo môi trường hấp dẫn để thu hút đầu tư trong nước, đồng thời khuyến khích Chính phủ đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công. Đặc biệt, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành chịu sự ảnh hưởng lớn từ chỉ số này. Sự gia tăng thu nhập bình quân thúc đẩy người dân đầu tư, làm tăng khối lượng giao dịch và giá trị chứng khoán cũng như nhu cầu về các sản phẩm tài chính ngày một đa dạng, mở ra cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán. Sự tăng trưởng bền vững của GDP bình quân đầu người là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nền kinh tế nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng.

Biểu đồ 2: GDP bình quân đầu người của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – 2024

Đơn vị: USD

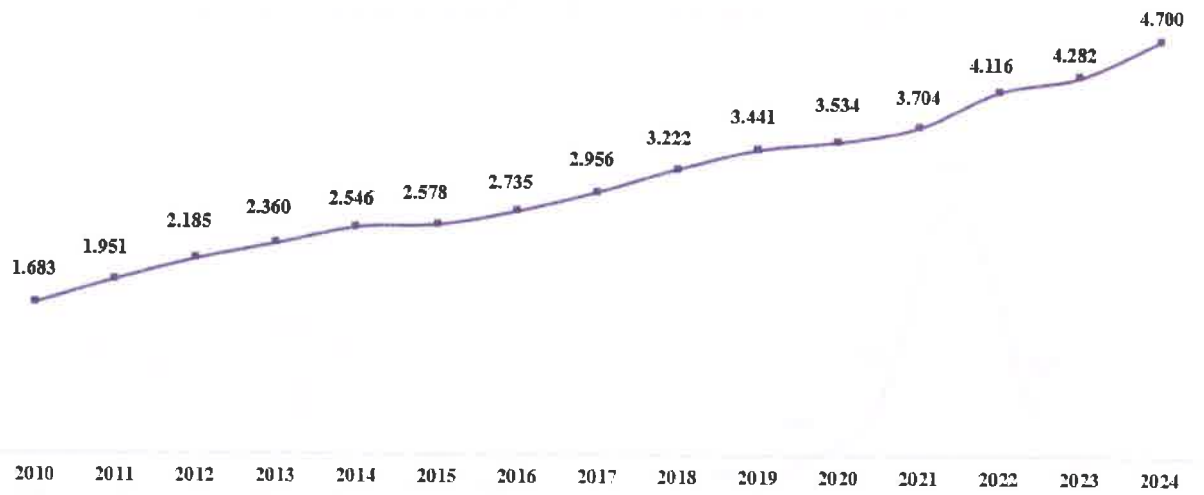

Nguồn: World Bank

Nhìn chung, GDP bình quân đầu người của Việt Nam có sự tăng trưởng đáng kể trong giai đoạn năm 2010 – 2024, phản ánh quá trình phát triển bền vững của Việt Nam, từ mức 1.683 USD năm 2010 tới 4.700 USD năm 2024. Tuy nhiên, GDP bình quân đầu người của Việt Nam vẫn ở mức chưa cao trong khu vực. Năm 2023, Việt Nam xếp thứ hạng 6 trong khu vực Đông Nam Á, sau Singapore, Brunei, Malaysia, Thái Lan và Indonesia về mức GDP bình quân đầu người. Năm 2024, thứ hạng này vẫn chưa có sự thay đổi.

1.2. Lạm phát

Lạm phát tăng cao có thể ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế nói chung, gây ra sự suy giảm sức mua của người tiêu dùng, cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khi chi phí của doanh nghiệp tăng theo. Một khi rủi ro lạm phát cao xảy ra sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư của doanh nghiệp và các hoạt động kinh doanh khác. Lạm phát tăng kéo theo chi phí của Tổ Chức Phát Hành tăng, bao gồm chi phí trả lương người lao động, chi phí tài chính, chi phí quản lý khác... ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lạm phát năm 2011 tăng phi mã, chạm mốc 18,58%. Đây là mức lạm phát cao nhất kể từ năm 2010 đến nay. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã rất nỗ lực để kiểm soát thành công lạm phát ổn định ở mức dưới 4,1% từ năm 2014 – 2022. Năm 2021, tỷ lệ lạm phát tăng 1,84% so với năm 2020, ở mức thấp nhất kể từ năm 2016. Tuy nhiên, trong năm 2022, sau đại dịch Covid -19, khi các hoạt động trở lại bình thường, áp lực về lạm phát của Việt Nam có xu hướng gia tăng do những ảnh hưởng đến từ khủng hoảng chuỗi cung ứng, giá nguyên, nhiên vật liệu thế giới tăng cao, đặc biệt là tình trạng bất ổn của giá dầu toàn cầu do cuộc chiến Nga – Ukraine.

Biểu đồ 3: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024

Đơn vị: %

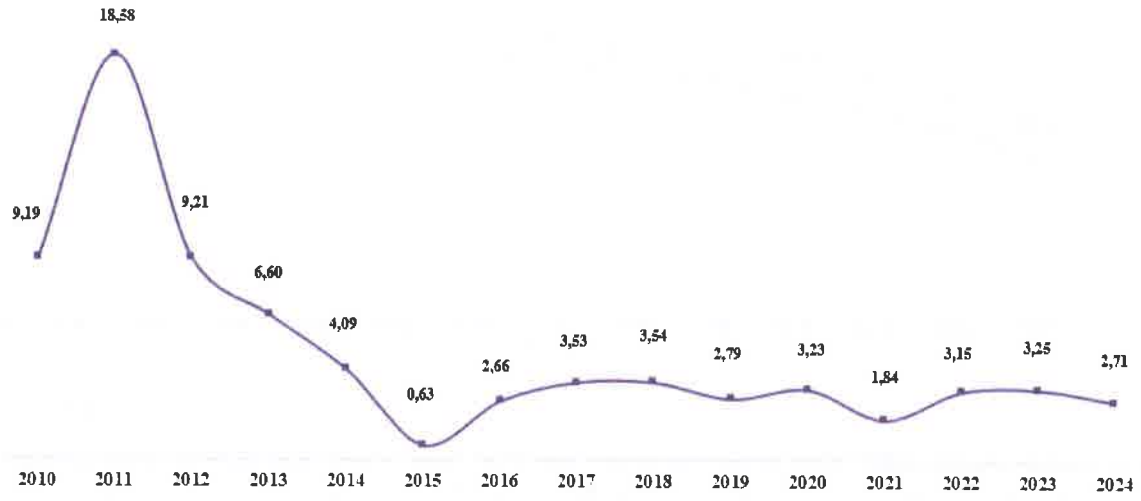

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trước sức ép lớn của lạm phát và giá cả hàng hóa toàn cầu tăng cao, Việt Nam vẫn đạt được kết quả tích cực trong kiểm soát lạm phát năm 2023. Tính chung cả năm, lạm phát bình quân tăng 3,25% so với năm 2022, dưới ngưỡng mục tiêu mà Quốc hội đặt ra và là năm thứ 9 liên tiếp Việt Nam kiểm soát lạm phát thành công dưới ngưỡng 4%, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô,

đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,63% so với năm trước, lạm phát cơ bản tăng 2,71% cho thấy lạm phát ở Việt Nam đang được kiểm soát chặt chẽ.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo rằng nền kinh tế sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai khi mà nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh, và chịu nhiều sức ép lạm phát đến từ biến động khó lường trong giá nguyên vật liệu trên thế giới như giá xăng, dầu, than và cước vận chuyển.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là một biến số nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tiết kiệm, đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Bất cứ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí huy động vốn và do đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước ("**NHNN**") tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo ở mức cao, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để có điều kiện hỗ trợ nền kinh tế. NHNN cũng tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay. Theo báo cáo lãi suất của các ngân hàng thương mại, tính đến tháng 12 năm 2024, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023.

Bên cạnh đó, động thái của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ ("**FED**") cũng là yếu tố trọng yếu ảnh hưởng đến các quyết định về chính sách tiền tệ của NHNN. Tại cuộc họp ngày 18/12/2024, FED đã giảm lãi suất lần thứ 3 liên tiếp trong năm 2024, với mức 0,25 điểm phần trăm, nâng tổng mức cắt giảm lãi suất kể từ tháng 9 năm 2024 lên 1 điểm phần trăm. Theo đó, lãi suất tham chiếu của Mỹ về 4,25-4,5%/năm. Tổ Chức Phát Hành luôn theo dõi chặt chẽ các động thái của FED để có những biện pháp quản trị rủi ro lãi suất kịp thời.

Năm 2025, NHNN tiếp tục định hướng điều hành chính sách tiền tệ để đạt được đa mục tiêu (i) kiểm soát lạm phát, (ii) hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, và (iii) vừa giảm lãi suất nhưng vẫn phải ổn định tỷ giá. Do đó, ảnh hưởng tiêu cực từ biến động lãi suất đến hiệu quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành sẽ được giảm thiểu.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái là một yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán quốc tế và dòng chảy của các nguồn vốn đầu tư. Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng không nhỏ của biến động tỷ giá hối đoái. Khi tỷ giá ổn định, nền kinh tế sẽ thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào trong nước, giúp tăng thanh khoản và giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngược lại, khi tỷ giá biến động mạnh, các nhà đầu tư nước ngoài lo ngại rủi ro ngoại hối làm mất giá trị tài sản đầu tư, dẫn đến rút vốn khỏi thị trường chứng khoán, gây áp lực giảm điểm mạnh lên thị trường.

Hiện nay, Việt Nam áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm có điều chỉnh linh hoạt, trong đó tỷ giá hối đoái được xác định dựa trên cung cầu của thị trường ngoại tệ, đồng thời chịu sự can thiệp và điều

tiết của NHNN nhằm ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, tỷ giá hối đoái thay đổi phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngoại cảnh như biến động kinh tế toàn cầu hay chính sách tiền tệ của các quốc gia trên thế giới nên việc điều tiết tỷ giá là một thách thức lớn đối với các nhà quản lý.

Biểu đồ 4: Tỷ giá USD/VND giai đoạn năm 2020 - 2024

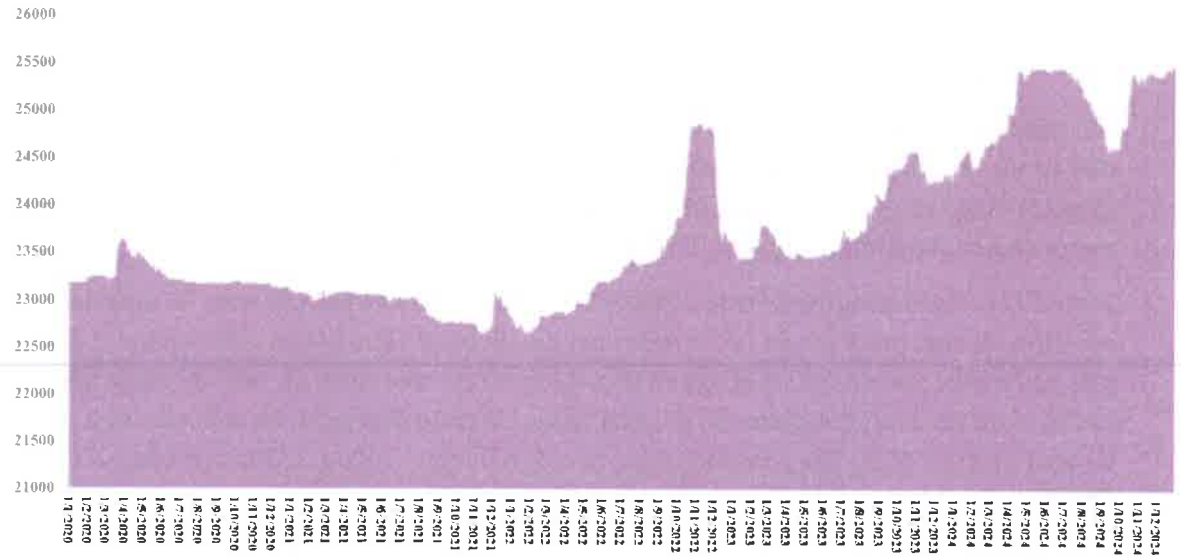

Nguồn: Bloomberg

Từ cuối năm 2022 đến nay, các cú sốc bên ngoài như chính sách lãi suất của FED, chênh lệch lãi suất giữa VND và USD một số giai đoạn tăng cao và các rủi ro địa chính trị đã tác động mạnh đến tỷ giá giữa đồng VND và đồng USD. Vào đầu quý II năm 2024, tỷ giá USD/VND đã tăng giá mạnh từ mức 24.650 lên mức 25.460 chỉ trong gần 2 tháng, tương đương đồng VND mất giá hơn 3% so với đồng USD. Trước diễn biến phức tạp của tỷ giá, ngoài việc sử dụng các công cụ tài chính như tín phiếu, trái phiếu, hợp đồng mua bán có kỳ hạn… trên thị trường mở (OMO), NHNN đã can thiệp linh hoạt thông qua nghiệp vụ bán USD từ dự trữ ngoại hối nhằm giảm đà tăng của tỷ giá. Tuy nhiên, trong 3 tháng cuối năm 2024, nhu cầu ngoại tệ tăng cao khi áp lực cần thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước và Bộ Tài chính cũng như nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu và hàng hóa sản xuất của các doanh nghiệp tăng làm tỷ giá USD/VND tăng trở lại. Nhờ chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt của NHNN, thị trường ngoại tệ đã dần duy trì ổn định.

Năm 2025 dự báo sẽ là một năm đầy biến động đối với tỷ giá USD/VND khi bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như tốc độ phục hồi của nền kinh tế toàn cầu, chính sách của FED, mức độ nghiêm trọng của các xung đột địa chính trị trên thế giới hay chính sách thuế quan của Mỹ dưới thời của Tổng thống Donald Trump ở nhiệm kỳ sắp tới. Đồng USD tiếp tục duy trì sức mạnh khi lạm phát Mỹ vẫn duy trì ở mức cao và FED phát tín hiệu giảm tốc độ cắt giảm lãi suất. Các chính sách mới của Tổng thống Donald Trump ở nhiệm kỳ sắp tới cũng có tác động tâm lý với thị trường, đẩy

giá trị đồng USD lên mức cao. Nếu Mỹ áp dụng các mức thuế cao, đồng USD còn có thể được đẩy lên cao nữa.

Việc kiểm soát sự ổn định tỷ giá của NHNN gặp nhiều khó khăn, và để hạn chế rủi ro tỷ giá hối đoái, Tổ Chức Phát Hành luôn thường xuyên phân tích, dự báo tình hình, cập nhật kinh tế vĩ mô để đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

1.5. Các nhân tố khác của rủi ro kinh tế

Ngoài các yếu tố chính trên, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều rủi ro khác gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi như Việt Nam nên lưu ý rằng thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế phát triển. Một trong những rủi ro đáng kể của thị trường mới nổi là về kinh tế và pháp lý. Nền kinh tế mới nổi thường biến động một cách nhanh chóng. Những thay đổi chính sách quản lý của Nhà nước cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả khó lường trước mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong nước. Việc hạ xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sẽ ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản của thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng huy động vốn bổ sung của Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có Tổ Chức Phát Hành. Do đó, thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư chuyên nghiệp hay nhà đầu tư tổ chức có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro liên quan.

2. Rủi ro về luật pháp

Tổ Chức Phát Hành là công ty chứng khoán. Do đó, về mặt pháp lý, ngoài việc chịu sự điều chỉnh theo Luật Doanh Nghiệp, Tổ Chức Phát Hành còn phải tuân thủ Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Các thay đổi về mặt giấy phép, chấp thuận hoạt động hay quy định về ngành nghề kinh doanh và tiêu chuẩn kế toán, thuế, quản lý doanh nghiệp... cũng đều là những rủi ro không lường trước đối với hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung và có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nói riêng.

Do đó, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Tổ Chức Phát Hành luôn đề cao việc tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật trong mọi quyết định về kinh doanh. Đồng thời, Tổ Chức Phát Hành đã thành lập bộ phận chuyên trách rà soát, cập nhật các thay đổi về luật pháp để kịp thời điều chỉnh và áp dụng. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành cũng tham khảo và thuê tư vấn độc lập đối với một số vấn đề pháp lý nhằm đảm bảo đánh giá toàn diện, khách quan, cập nhật, từ đó đưa ra các quyết định đúng đắn trong hoạt động kinh doanh.

3. Rủi ro đặc thù

Những nhân tố dưới đây sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và đây là những rủi ro mà Tổ Chức Phát Hành sẽ gánh chịu khi những nhân tố này thay đổi theo chiều hướng xấu.

3.1. Rủi ro thị trường

Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng lớn bởi rủi ro thị trường. Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động giá trị thị trường của các tài sản và công cụ tài chính. Rủi ro thị trường đối với Tổ Chức Phát Hành chủ yếu là những rủi ro từ biến động các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm:

- Dịch vụ cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán và các nghiệp vụ khác: Khi thị trường biến động, giá trị tài sản ký quỹ bị sụt giảm tương ứng có thể phát sinh rủi ro cho Tổ Chức Phát Hành, đồng thời nhu cầu sử dụng các dịch vụ như cho vay ký quỹ có thể giảm theo. Ngoài ra, các biến động tăng lãi suất trên thị trường cũng tác động đến chi phí vốn của nhà đầu tư, từ đó cũng ảnh hưởng tới khả năng sử dụng các dịch vụ này;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán: Khi thị trường chứng khoán biến động mạnh, liên tục giảm điểm, tâm lý nhà đầu tư sẽ thận trọng hơn và nhiều nhà đầu tư có xu hướng giảm giao dịch hoặc tạm ngừng giao dịch. Điều này làm giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán từ Tổ Chức Phát Hành của nhà đầu tư;
- Dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, bảo lãnh phát hành: Khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp giảm sẽ làm ảnh hưởng đến doanh thu từ dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, tư vấn mua bán doanh nghiệp, hợp nhất, sáp nhập... của Tổ Chức Phát Hành. Đồng thời, các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác, dịch vụ bảo lãnh phát hành cũng có thể có suy giảm về nhu cầu trước biến động giảm các danh mục đầu tư của các doanh nghiệp hoặc giá trị của các doanh nghiệp niêm yết bị suy giảm, ...; và
- Tự doanh chứng khoán: Khi thị trường biến động bất lợi, giá trị của các công cụ tài chính mà Tổ Chức Phát Hành nắm giữ như cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá... có thể bị giảm sút, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành;

Tổ Chức Phát Hành luôn chủ động cập nhật, đưa ra các kịch bản ứng phó các rủi ro để có thể điều chỉnh hoạt động kinh doanh kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

3.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Tổ Chức Phát Hành không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành có rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và từ hoạt động tài chính của Tổ Chức Phát Hành bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác:

- Đầu tư tài sản tài chính: Rủi ro tín dụng liên quan đến đầu tư các tài sản tài chính dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành về đầu tư. Tổ Chức Phát Hành luôn đánh giá rủi ro tín dụng đối với danh mục tài sản tài chính trên cơ sở thông tin về tình hình thị trường, tính thanh khoản của danh mục và khả năng thu hồi của các khoản đầu tư;

- Các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán: Việc quản lý rủi ro đối với các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán của Tổ Chức Phát Hành dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành giảm thiểu rủi ro bằng cơ chế đánh giá, rà soát thường xuyên đối với các mã cổ phiếu cho vay, tỷ lệ ký quỹ, hạn mức cho vay của từng khách hàng, từng mã chứng khoán, từng mã ngành,...; và
- Tiền gửi ngân hàng: Tổ Chức Phát Hành chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán và bộ phận nguồn vốn theo chính sách của Tổ Chức Phát Hành. Rủi ro về tín dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Tổ Chức Phát Hành được đánh giá ở mức thấp.

3.3. Rủi ro vận hành hoạt động kinh doanh

Rủi ro hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể liên quan tới nhiều yếu tố khác nhau trong hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ, bao gồm rủi ro con người và rủi ro hệ thống công nghệ.

3.3.1. Rủi ro con người

Rủi ro con người có thể phát sinh từ người lao động của Tổ Chức Phát Hành cũng như các đối tác tham gia vào các dự án liên quan, dẫn tới các sai sót trong vận hành hay làm lộ bí mật thông tin, dữ liệu một cách khách quan hay có chủ ý. Cụ thể, ngày 11/12/2023, Tổ Chức Phát Hành nhận được Quyết định số 382/QĐ-XPHC của UBCKNN, trong đó UBCKNN đã xử phạt Tổ Chức Phát Hành 85.000.000 VND (Tám mươi lăm triệu Đồng) về hành vi "Không giám sát, ngăn ngừa được xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, giữa người hành nghề chứng khoán và khách hàng". Để nắm bắt và kiểm soát chặt chẽ vấn đề này, Tổ Chức Phát Hành đã và đang ban hành các quy định nội bộ, thường xuyên đào tạo, tuyên truyền và yêu cầu tất cả người lao động phải luôn có ý thức tuân thủ quy trình, quy định và đạo đức nghề nghiệp, cũng như trau dồi kiến thức chuyên môn trong từng hoạt động nghiệp vụ của mình nhằm tránh mọi rủi ro xung đột lợi ích đối với khách hàng. Thêm vào đó, toàn bộ người lao động khi mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc thù của công việc (bao gồm nhưng không giới hạn là các quy định về bảo mật thông tin khách hàng, phân cấp, phân quyền trong quá trình làm việc, quy trình làm việc của từng phòng/ban/bộ phận chuyên môn nghiệp vụ). Việc đào tạo được tổ chức định kỳ để cập nhật các quy định mới, rèn luyện bổ trợ các kỹ năng nghiệp vụ, nâng cao hiểu biết chuyên môn. Các khóa học, chương trình nâng cao nhận thức an toàn thông tin và phòng chống thất thoát dữ liệu về bảo mật an toàn thông tin cũng được tiến hành định kỳ thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức của người lao động. Tổ Chức Phát Hành luôn luôn khuyến khích tất cả các nhân viên tích cực trong việc phát hiện các rủi ro và đưa ra các ý kiến sáng tạo để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh.

3.3.2. Rủi ro hệ thống công nghệ

Các rủi ro về hệ thống công nghệ luôn là rủi ro lớn nhất do đặc thù hoạt động của các công ty chứng khoán. Chi tiết như sau:

- Rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin: Hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của Tổ Chức Phát Hành. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành phụ

thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống công nghệ thông tin cũng như các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của hệ thống. Đặc biệt, các mối đe dọa an ninh mạng như ransomware, một loại mã độc chuyên mã hóa dữ liệu để tống tiền, đang trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với các tổ chức trên toàn cầu. Những nguy cơ này không chỉ ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng mà còn gây thất thoát dữ liệu, giảm hiệu suất làm việc. Hậu quả là có thể gây những thiệt hại về tài chính đáng kể cho khách hàng và Tổ Chức Phát Hành.

- Rủi ro về hệ thống giao dịch: Đối với hoạt động của công ty chứng khoán, đảm bảo an toàn, thông suốt cho hệ thống giao dịch là công việc rất quan trọng. Việc giao dịch nhanh chóng, liên tục của khách hàng có ảnh hưởng to lớn tới không chỉ đối với riêng một khách hàng, một công ty chứng khoán mà còn có thể ảnh hưởng đến toàn thị trường. Vì vậy việc giữ vững sự ổn định, thông suốt của hệ thống giao dịch trước các yếu tố tác động là công việc được ưu tiên hàng đầu tại mỗi công ty chứng khoán.

3.4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Tổ Chức Phát Hành không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Tổ Chức Phát Hành có thể phải thực hiện chi trả mức chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường do thiếu hụt thanh khoản.

3.5. Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín là tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tổ Chức Phát Hành. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu của khách hàng trong việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Tổ Chức Phát Hành, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Đặc biệt, đối với công ty chứng khoán, rủi ro liên quan đến việc phát tán thông tin, lời đồn sai sự thật về hình ảnh của Tổ Chức Phát Hành sẽ gây ra những hậu quả khó lường khi làm sụt giảm niềm tin của các khách hàng đối với Tổ Chức Phát Hành.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Thành công của đợt chào bán phụ thuộc vào nhiều yếu tố, không chỉ các yếu tố nội tại của Trái Phiếu như sự hấp dẫn về lãi suất, kỳ hạn, điều kiện của Trái Phiếu hay tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, mà còn bị chi phối bởi kỳ vọng của nhà đầu tư, tương quan ngành và các thay đổi lớn mang yếu tố thị trường. Do đó, Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo đợt chào bán sẽ thành công. Tuy nhiên, với uy tín của Tổ Chức Phát Hành trên thị trường, cùng với kết quả tài chính lành mạnh, an toàn và định hướng phát triển bền vững, Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ là kênh đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

4.1. Trái Phiếu không có đảm bảo

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào và cũng không được bảo lãnh thanh toán bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Do vậy, người sở hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu, hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài Tổ Chức Phát Hành

thanh toán cho Trái Phiếu. Trái Phiếu cũng sẽ không được thanh toán từ các tài sản đã được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để đảm bảo cho nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành.

Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành luôn lên kế hoạch chi tiết, khả thi về việc thanh toán các khoản gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan trước khi thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng, đồng thời giám sát việc thực hiện kế hoạch trong thời gian Trái Phiếu có hiệu lực. Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh các năm vừa qua và triển vọng kinh doanh trong tương lai, Tổ Chức Phát Hành luôn đảm bảo việc thanh toán gốc, lãi và các khoản thanh toán đến hạn khác (nếu có) đối với/liên quan đến Trái Phiếu nói riêng và các công cụ nợ của Tổ Chức Phát Hành nói chung.

4.2. Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì đảm bảo rằng thị trường giao dịch của Trái Phiếu sẽ phát triển hơn trong tương lai. Ngoài ra, Trái Phiếu có thể được giao dịch trên thị trường với giá cao hoặc thấp hơn giá phát hành tùy thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất áp dụng tại thời điểm đó, tình hình hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và thị trường đối với những chứng khoán tương tự.

4.3. Đợt chào bán có thể không thành công như dự kiến

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tối đa mọi nguồn lực để đảm bảo tiến độ của đợt chào bán như dự kiến nhưng không thể bảo đảm về sự thành công của đợt chào bán. Việc xuất hiện các yếu tố bất khả kháng hoặc các nguyên nhân khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng tới sự thành công của đợt chào bán.

4.4. Rủi ro sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được đợt từ đợt chào bán Trái Phiếu để thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với các hoạt động này như rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng...như đã đề cập ở trên.

4.5. Rủi ro đối với lãi suất Trái Phiếu

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi. Lãi suất thả nổi được xác định trên cơ sở lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 tháng cao nhất dành cho khách hàng cá nhân được công bố trên website của 4 ngân hàng là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày xác định lãi suất có liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất sẽ ảnh hưởng đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành cũng như dòng tiền của nhà đầu tư Trái Phiếu.

5. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào,

lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, mô hình quản trị của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Tổ Chức Phát Hành hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Cơ cấu điều hành và quản trị của Tổ Chức Phát Hành được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Tổ Chức Phát Hành luôn tiến hành rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định nội bộ, cũng như nâng cao hiểu biết và trình độ cho cán bộ nhân viên trong Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo các hoạt động của Tổ Chức Phát Hành luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành cũng luôn chú trọng sự đồng bộ, nhất quán trong quản trị chiến lược, tài chính, nhân sự, và truyền thông của Tổ Chức Phát Hành, cũng như linh hoạt trong việc điều chỉnh các quy trình quản trị theo sự thay đổi của môi trường kinh doanh và các quy định pháp lý để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổ Chức Phát Hành.

6. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố… mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra (tùy thuộc vào mức độ và phạm vi ảnh hưởng) cũng có thể tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Minh chứng rõ nhất cho thấy ảnh hưởng của những rủi ro này đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 hay cơn bão lịch sử Yagi năm 2024 vừa qua. Đại dịch Covid-19 gây ra tác động mạnh mẽ và tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, cụ thể là tăng trưởng kinh tế của toàn cầu và nhiều quốc gia, khu vực ở mức âm, đầu tư thương mại toàn cầu suy giảm, các chuỗi giá trị, cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, quan hệ giao thương bị đình trệ, hoạt động của các doanh nghiệp liên tục bị gián đoạn…. Để hạn chế rủi ro này, Tổ Chức Phát Hành thường xuyên mua bảo hiểm cho các tài sản có giá trị của Tổ Chức Phát Hành.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ĐỂ CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Các Nhóm Từ Viết Tắt

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CTCK	:	Công ty chứng khoán
ĐHĐCĐ	:	Đại Hội đồng Cổ đông
FED	:	Cục Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ
GDP	:	Tổng sản phẩm trong nước
GTGT	:	Giá trị gia tăng
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
HNX	:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UPCOM	:	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức, vận hành
USD	:	Đô la Mỹ
VND/Đồng	:	Đồng Việt Nam
VPS/Công Ty/Tổ Chức Phát Hành	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS
VSDC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2. Các Khái Niệm

Trừ trường hợp ngữ cảnh yêu cầu khác đi, các thuật ngữ và/hoặc các cụm từ viết hoa sử dụng, trình bày trong Bản Cáo Bạch này sẽ có ý nghĩa như sau:

"**Bản Cáo Bạch**" có nghĩa là bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng này được Tổ Chức Phát Hành lập và công bố theo quy định của pháp luật có liên quan nhằm phát hành Trái Phiếu (bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung trong tương lai nếu có của Bản Cáo Bạch).

"**Bộ Luật Dân Sự**" có nghĩa là Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.

"**Các Điều Kiện Trái Phiếu**" là các điều kiện và điều khoản chi tiết của Trái Phiếu chào bán được quy định tại Mục VI. "Thông tin về về đợt chào bán" của Bản Cáo Bạch.

"**Điều Lệ**" có nghĩa là điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS ngày 30 tháng 07 năm 2024.

"**Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu** " có nghĩa là chứng chỉ ghi nhận và là bằng chứng pháp lý hợp pháp về quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan.

"**Luật Chứng Khoán**" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và (các) luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024.

"**Luật Doanh Nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

"**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**", liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (gồm cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), là:

(a) Khi Trái Phiếu không được đăng ký tại VSDC:

(i) Ngày Làm Việc thứ năm (5) trước ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày thực hiện quyền khác có liên quan (áp dụng cho việc thanh toán và các trường hợp thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ khác theo Trái Phiếu mà không phải là một trong số các trường hợp nêu tại đoạn (a) (ii) dưới đây); hoặc

(ii) Ngày Làm Việc được thông báo theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(b) Khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC:

(i) Ngày Làm Việc được ấn định bởi Tổ Chức Phát Hành phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, pháp luật có liên quan và quy định của VSDC (áp dụng cho việc thanh toán và các trường hợp thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ khác theo Trái Phiếu mà không phải là một trong số các trường hợp nêu tại các đoạn (b) (ii) và (b) (iii) dưới đây);

(ii) Ngày Làm Việc theo thông báo bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong phạm vi phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, pháp luật có liên quan và quy định của VSDC nhằm thực hiện việc mua lại Trái Phiếu bắt buộc theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu; hoặc

(iii) Ngày Làm Việc được xác định theo quy định của VSDC để chốt danh sách đó trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không có quyền ấn định ngày chốt danh sách đó.

"**Ngày Đáo Hạn**" có nghĩa là ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành.

"**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là bất kỳ ngày nào mà không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quy định pháp luật Việt Nam.

"**Ngày Phát Hành**" có nghĩa là ngày phát hành của Trái Phiếu, được ghi trên báo cáo kết quả đợt chào bán mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho UBCKNN.

"**Ngày Thanh Toán Lãi**" có nghĩa là ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Trả Lãi và đối với Kỳ Trả Lãi cuối cùng, là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Trong trường hợp ngày đó không phải là một Ngày Làm Việc thì việc thanh toán liên quan đến Ngày Thanh Toán Lãi đó sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó.

"**Người Sở Hữu Trái Phiếu**", đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu đó trong Sổ Đăng Ký, hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và VSDC (nếu áp dụng).

"**Nghị Định 155**" có nghĩa là Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.

"**Phương Án Phát Hành**" có nghĩa là phương án phát hành Trái Phiếu ra công chúng được Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt theo Nghị quyết số 1601/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2025.

"**Sổ Đăng Ký**" có nghĩa là sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu, là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với số Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đó đã đăng ký mua và thanh toán đầy đủ theo giấy đăng ký mua Trái Phiếu có liên quan, hoặc đã được chuyển quyền sở hữu hợp pháp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành ký lập trước khi nộp hồ sơ đăng ký Trái Phiếu tại VSDC và trong thời gian Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, sổ/danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do VSDC lập khi quản lý Trái Phiếu đã đăng ký, hoặc danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do VSDC cập nhật tại thời điểm hủy đăng ký Trái Phiếu mà Trái Phiếu chưa được mua lại toàn bộ (tùy thời điểm và trường hợp áp dụng).

"**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**" có nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và các công ty con (HNX và HSX). Phụ thuộc tình huống đặt ra trong ngữ cảnh điều khoản và quy định pháp

luật tương ứng, đề cập tới Sở Giao Dịch Chứng Khoán được hiểu là đề cập tới toàn bộ hoặc một số hoặc một trong số Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam, HNX và HSX.

"Thành Viên Lưu Ký" là các công ty chứng khoán hoặc ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSDC chấp thuận trở thành thành viên lưu ký tại từng thời điểm.

"Thời Điểm Khóa Sổ", (i) áp dụng cho Trái Phiếu đang đăng ký ở VSDC, có nghĩa là thời điểm tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng liên quan theo quy định của VSDC, hoặc (ii) áp dụng cho Trái Phiếu không đăng ký tại VSDC, có nghĩa là thời điểm 18:00 giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.

"Văn Kiện Trái Phiếu" có nghĩa là mỗi trong số các văn kiện sau:

(a) Phương Án Phát Hành;

(b) Bản Cáo Bạch (trong đó bao gồm Các Điều Kiện Trái Phiếu);

(c) Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(d) Các văn bản cần thiết, liên quan khác (nếu có) để phát hành Trái Phiếu; và

(e) Bất kỳ văn kiện nào được Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (hành động theo chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu) đồng ý là một "Văn Kiện Trái Phiếu".

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên Tổ Chức Phát Hành	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**
Tên Tổ Chức Phát Hành viết bằng tiếng nước ngoài	:	VPS Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	VPS
Loại hình doanh nghiệp		Công ty cổ phần
Trụ sở chính	:	Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	024.7308 0188 Fax : 024.3974 3656
Website	:	www.vps.com.vn
Logo	:	vps
Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31/12/2024	:	5.700.057.000.000 VND (Năm nghìn bảy trăm tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu Đồng)
Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2024	:	11.365.062.745.501 VND (Mười một nghìn ba trăm sáu mươi lăm tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm lẻ một Đồng)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 19/09/2024
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015 và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 119/GPĐC-UBCK ngày 21/12/2021
Ngành nghề kinh doanh chính theo giấy phép thành lập và hoạt động	:	- Môi giới chứng khoán; - Tự doanh chứng khoán; - Tư vấn đầu tư chứng khoán; - Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Lâm Dũng - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Mã cổ phiếu	:	Không có
Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch	:	Không có

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS ("**VPS**" hoặc "**Công Ty**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**") tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP ngoài Quốc doanh Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 30/UBCK-GPHĐKD ngày 20/12/2006 của Chủ tịch UBCKNN với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ Đồng). Trải qua hơn 18 năm hoạt động, hệ thống của VPS đã được mở rộng với 01 trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội, 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng, 02 phòng giao dịch trực thuộc hội sở và 01 phòng giao dịch trực thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2015, Công Ty đã chuyển sang mô hình công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động mới số 120/GP-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 08/12/2015. Ngày 21/02/2019, Công Ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.

Bảng 1: Các cột mốc chính trong quá trình hình thành, phát triển của VPS

Thời gian	Dấu mốc lịch sử
29/09/2006	Được chấp thuận nguyên tắc thành lập theo Quyết định số 413/UBCK-QLKD của Chủ tịch UBCKNN
20/12/2006	Được Chủ tịch UBCKNN cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 30/UBCK-GPHĐKD
25/12/2006	Trở thành thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam theo Quyết định số 30/GCNTVLK
26/12/2006	Trở thành thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 112/GP-TTGDHN
15/02/2007	Khai trương hoạt động Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 151/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
27/03/2007	Được kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 50/QĐ-HHCKVN
06/04/2007	Trở thành thành viên của Sở Giao Dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 26/QĐ-TTGDCKHCM
10/09/2007	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Hồ Gươm theo Quyết định số 512/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
28/08/2007	Tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ VND lên 300 tỷ VND theo Quyết định số 70/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN
13/12/2008	Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ VND lên 500 tỷ VND theo Quyết định số 96/UBCK-GPĐCCTCK của Chủ tịch UBCKNN
15/04/2010	Khai trương hoạt động chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 243/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN

27/09/2010	Đổi tên thành Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Giấy phép số 350/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN
16/08/2012	Tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ VND lên 800 tỷ VND theo Quyết định số 108/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
03/04/2013	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Láng Hạ trực thuộc hội sở theo Quyết định số 183/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
25/06/2013	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh trực thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 376/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
10/06/2015	Tăng vốn điều lệ từ 800 tỷ VND lên 970 tỷ VND theo Quyết định số 29/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
08/12/2015	Chuyển sang mô hình cổ phần và được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động mới số 120/GP-UBCK
16/05/2017	Tăng vốn điều lệ từ 970 tỷ VND lên 1.470 tỷ VND theo Quyết định số 17/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
31/10/2018	Tăng vốn điều lệ từ 1.470 tỷ VND lên 3.500 tỷ VND theo Quyết định số 92/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
21/02/2019	Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
08/01/2020	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Sài Gòn tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 18/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
06/02/2020	Chuyển trụ sở về Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
11/02/2020	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Đông Đô tại Hà Nội theo Quyết định 86/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
21/12/2020	Thành lập chi nhánh Quảng Ninh theo Quyết định 906/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
29/10/2021	Khai trương phòng giao dịch Thăng Long tại số 8 Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội
21/12/2021	Tăng vốn điều lệ từ 3.500.000.000.000 VND lên 5.700.057.000.000 VND theo Quyết định số 119/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
24/08/2023	Thực hiện đóng cửa chi nhánh Quảng Ninh theo Quyết định số 708/QĐ-UBCKNN về việc chấp thuận đóng cửa chi nhánh Quảng Ninh của Công Ty

23/01/2024	Chuyển chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh về địa chỉ L26.01, tầng 26, tháp A, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng, số 15 đường Trần Bạch Đằng, khu phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 74/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN

Nguồn: VPS

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Căn cứ theo BCTC riêng ngày 31/12/2024, Tổ Chức Phát Hành có 01 công ty con, không có công ty liên kết. Chi tiết thông tin của công ty con như sau:

Công ty TNHH VPBS Myanmar do VPS sở hữu 99% có Giấy phép số 787/2013 ngày 21/10/2013. Ngành nghề kinh doanh chính là nghiên cứu các điều kiện kinh tế, thương mại, phân tích ngành công nghiệp và kinh doanh.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Mô hình quản trị: VPS là công ty cổ phần hoạt động theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán. Công Ty được tổ chức quản lý theo mô hình: Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý VPS như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Hình 1: Sơ đồ tổ chức VPS

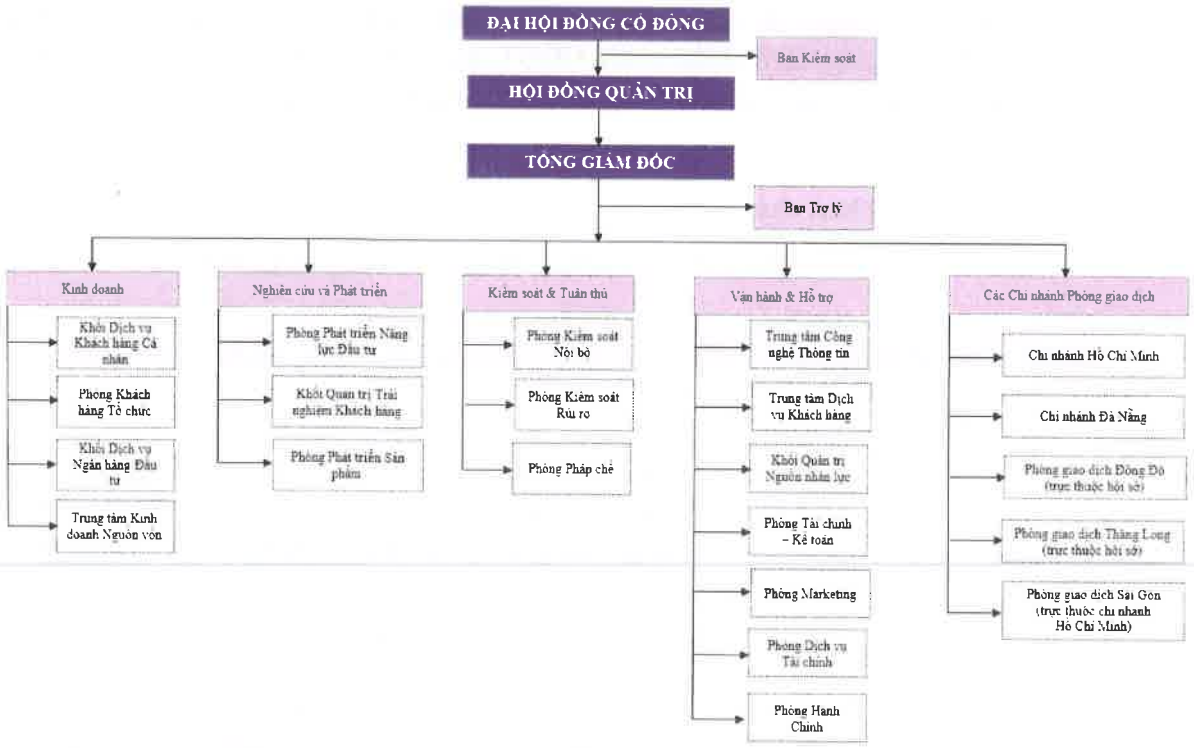

Nguồn: VPS

4.1. Đại Hội đồng Cổ đông

Đại Hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công Ty theo Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều Lệ.

4.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công Ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

4.4. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

Tổng Giám đốc của Công Ty hiện tại là ông Nguyễn Lâm Dũng.

4.5. Các phòng ban chức năng

Bảng 2: Khối phòng ban chức năng của VPS

STT	Khối/Phòng ban	Chức năng, nhiệm vụ
I	**Ban Trợ lý**	
	Ban Trợ lý	• Thực hiện công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo và là đầu mối thực hiện về công tác lập và tổ chức thực hiện các kế hoạch hàng năm, các chiến lược ngắn hạn và dài hạn của Công Ty; • Thực hiện chức năng giám sát và thúc đẩy các hoạt động vận hành và kinh doanh tại Công Ty theo đúng các chỉ đạo và chính sách do Ban Lãnh đạo ban hành và quyết định; • Điều phối và quản lý các dự án chiến lược và thực hiện công tác đối ngoại của Công Ty; • Thực hiện công tác trợ lý và thư ký doanh nghiệp; và • Công tác văn phòng cho HĐQT.
II	**Kinh doanh**	
2.1	Khối Dịch vụ Khách hàng Cá nhân	• Triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng; Giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đến các khách hàng; Hỗ trợ, chăm sóc và hướng dẫn khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty; • Cung cấp các thông tin cần thiết cho khách hàng; Cung cấp kịp thời các trải nghiệm khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu và đạt được sự hài lòng của khách hàng; • Lắng nghe, thu thập yêu cầu từ khách hàng, thị trường từ đó đưa ra các đề xuất với các đơn vị nhằm cải tiến, thêm mới sản phẩm, chất lượng dịch vụ nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh
2.2	Phòng Khách hàng Tổ chức	• Đầu mối tổ chức, thực hiện toàn bộ các hoạt động kinh doanh khách hàng tổ chức, bao gồm: tìm kiếm khách hàng mục tiêu, đàm phán, thỏa thuận, hợp tác, giao dịch, …; và • Xây dựng, phát triển, chăm sóc và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt giữa Công Ty và các đối tác là khách hàng tổ chức tại thị trường Việt Nam và quốc tế.

2.3	Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư	• Thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán, thu xếp nguồn vốn, đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành cho các công cụ nợ (bao gồm nhưng không giới hạn: trái phiếu phát hành riêng lẻ, trái phiếu phát hành ra công chúng, thu xếp các khoản vay hợp vốn, chứng chỉ tiền gửi,...); • Thực hiện cung cấp các dịch vụ tìm kiếm, giới thiệu nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tài chính cho khách hàng, tư vấn hồ sơ chào bán, thu xếp nguồn vốn, đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành cho các công cụ vốn (bao gồm nhưng không giới hạn: cổ phần chào bán riêng lẻ, cổ phần chào bán lần đầu ra công chúng, tư vấn các thủ tục, hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty đại chúng, niêm yết,...); • Thực hiện tư vấn nghiệp vụ mua bán và sáp nhập (M&A); • Tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển các khách hàng tiềm năng và duy trì quan hệ với khách hàng hiện hữu; và • Thực hiện các chức năng báo cáo nội bộ theo quy định của Công Ty.
2.4	Trung tâm Kinh doanh Nguồn vốn	• Quản lý thanh khoản, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công Ty; • Tối ưu hóa nguồn vốn thông qua giao dịch sản phẩm tài chính; • Xây dựng và phát triển quan hệ với các định chế tài chính; và • Phối hợp với các đơn vị khác và tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo xây dựng chính sách cho các sản phẩm tài chính của Công Ty.
III	**Nghiên cứu và Phát triển**	
3.1	Phòng Phát triển Năng lực Đầu tư	• Tổng hợp dữ liệu, phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính - chứng khoán, phân tích đánh giá triển vọng ngành, doanh nghiệp từ đó đưa ra các báo cáo tư vấn, khuyến nghị đầu tư nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực đầu tư cho khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức trong và ngoài nước; • Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo Công Ty về định hướng kinh doanh dựa trên dự báo về triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường nói chung; • Tham gia điều phối, tổ chức hội thảo, hội nghị, các chương trình đào tạo nội bộ và nâng cao năng lực đầu tư cho khách hàng; và • Thực hiện báo cáo ngành, báo cáo chiến lược ngành, báo cáo cạnh tranh, báo cáo phân tích công ty, báo cáo thẩm định

		doanh nghiệp, báo cáo khảo sát doanh nghiệp…hoặc các báo khác theo yêu cầu của Công Ty.
3.2	Khối Quản trị Trải nghiệm Khách hàng	• Thực hiện chức năng hoạch định và thực thi thiết kế trải nghiệm khách hàng; • Quản trị điểm chạm và toàn bộ hành trình của khách hàng; • Đánh giá phản hồi và trải nghiệm của người dùng trong phạm vi các nhu cầu kinh doanh cụ thể; và • Xây dựng, chuẩn hóa, phát triển và quản trị hệ thống thiết kế trải nghiệm người dùng tại Công Ty.
3.3	Phòng Phát triển Sản phẩm	• Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng sản phẩm dịch vụ tại Công Ty; • Quản lý và tổ chức triển khai các công tác liên quan phát triển sản phẩm, xây dựng,đóng gói và bàn giao sản phẩm cho đơn vị kinh doanh và đơn vị vận hành; • Thực hiện đào tạo sản phẩm cho đơn vị kinh doanh và các đơn vị vận hành; và • Theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả của các sản phẩm.
IV	**Kiểm soát và Tuân thủ**	
4.1	Phòng Kiểm soát Nội bộ	• Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về cách thức kiểm soát việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh và vận hành của Công Ty nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro hiệu quả; • Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ của các đơn vị nghiệp vụ, của cán bộ nhân viên trên phạm vi toàn Công Ty trong việc thực thi quy định pháp luật, Điều Lệ, các quy chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ đã được thiết lập tại Công Ty; • Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy trình cho phù hợp với sự phát triển trong các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty; • Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát nội bộ thường niên, định kỳ; và • Thực hiện các báo cáo tuân thủ theo quy định.
4.2	Phòng Kiểm soát Rủi ro	• Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo các vấn đề thuộc lĩnh vực kiểm soát rủi ro trong giao dịch cho vay ký quỹ của Công Ty, hạn chế và giảm thiểu tối đa những tổn thất có thể khi rủi ro xảy ra;

		• Quản lý, giám sát danh mục cho vay ký quỹ và đề xuất các biện pháp điều chỉnh danh mục phù hợp theo định hướng của Công Ty; và • Xây dựng các văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn thuộc lĩnh vực kiểm soát rủi ro trong cho vay giao dịch ký quỹ.
4.3	Phòng Pháp chế	• Tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn và đưa ra các ý kiến về pháp lý đối với các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ của Công Ty; • Thực hiện rà soát và hệ thống các văn bản quy phạm nội bộ của Công Ty phù hợp với các quy định mới nhất của pháp luật; và • Cập nhật các văn bản pháp luật mới có hiệu lực, truyền thông, đào tạo các văn bản pháp lý tới toàn bộ cán bộ nhân viên của Công Ty.
V	**Vận hành và Hỗ trợ**	
5.1	Trung tâm Công nghệ Thông tin	• Tham mưu, xây dựng chiến lược về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công Ty theo từng giai đoạn phát triển; • Quản lý và tổ chức vận hành toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin thuộc Công Ty, bao gồm: quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn bảo mật thông tin đáp ứng nhu cầu của hoạt động kinh doanh của Công Ty; và • Quy hoạch, kiến trúc các dịch vụ hạ tầng theo tiêu chuẩn ngành, lĩnh vực và là đầu mối chính tổ chức quản lý thực hiện triển khai các giải pháp dịch vụ công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công Ty.
5.2	Trung tâm Dịch vụ Khách hàng	• Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động tương tác và phục vụ khách hàng để cung cấp dịch vụ sản phẩm với chất lượng tốt nhất; • Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu của khách hàng, các đơn vị kinh doanh qua điện thoại, email, chat hoặc qua các kênh giao dịch điện tử khác; • Đầu mối phối hợp với các bộ phận để xây dựng, cập nhật các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; • Tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin liên quan đến khách hàng, đề xuất các phương án, giải pháp cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ; và

		• Thực hiện vận hành các nghiệp vụ lưu ký, quản lý chứng khoán, giao dịch chứng khoán, thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán.
5.3	Phòng Dịch vụ Tài chính	• Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về cơ chế chính sách, sản phẩm dịch vụ tài chính dành cho khách hàng của Công Ty; • Tham gia xây dựng, hoàn thiện các chính sách kinh doanh sản phẩm cho các đơn vị kinh doanh tại Công Ty; • Quản lý dữ liệu và tính toán các dữ liệu liên quan tới chính sách sản phẩm; và • Nghiên cứu, tổng hợp thông tin và đánh giá về chính sách sản phẩm tài chính trên thị trường.
5.4	Phòng Tài chính – Kế toán	• Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của Luật, Chuẩn mực và Chế độ Kế toán đối với toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Công Ty, cung cấp thông tin theo yêu cầu quản trị nội bộ của Công Ty; • Giám sát các khoản thu, chi; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, nguồn vốn của Công Ty theo quy định nội bộ và pháp luật; • Đề xuất , tham mưu, và tư vấn cho Ban Lãnh đạo về tổ chức bộ máy kế toán, xây dựng chính sách kế toán phù hợp với mô hình, đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng thời kỳ; và • Thẩm định, tư vấn các vấn đề liên quan tới tài chính, đưa ra các khuyến nghị, các mô hình tính toán về hiệu quả tài chính đối với từng sản phẩm/dự án.
5.5	Khối Quản trị Nguồn nhân lực	• Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng, giải pháp quản trị, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược, kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng giai đoạn; • Tổ chức triển khai các công tác: tuyển dụng, phát triển tổ chức, đánh giá hiệu quả nguồn nhân lực, quản trị nhân tài, đào tạo, quản trị đãi ngộ trọn gói, quan hệ lao động và các nội dung liên quan đến công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực tại Công Ty; • Quản trị toàn bộ dữ liệu, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Công Ty; • Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo hàng năm cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công Ty; và • Quản lý dữ liệu và lập báo cáo kết quả đào tạo.

5.6	Phòng Marketing	• Tham mưu và tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng chiến lược trong lĩnh vực liên quan tới truyền thông, quản trị thương hiệu và marketing của Công Ty; • Tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, marketing và phát triển thương hiệu cho Công Ty dựa trên việc nghiên cứu thị trường, định hướng kinh doanh, tầm nhìn và sứ mệnh của Công Ty; • Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, đối thủ cạnh tranh, thị trường…; và • Chịu trách nhiệm chính trong việc định hướng sáng tạo cho từng chiến dịch Marketing/ truyền thông.
5.7	Phòng Hành chính	• Thực hiện các công tác cung ứng và quản lý tài sản, cung ứng các dịch vụ hành chính: công tác tổng hợp; văn thư lưu trữ, các hoạt động lễ tân, phục vụ tiện ích, cung ứng và quản lý trang thiết bị làm việc, thực hiện công tác xây dựng cơ bản, cải tạo, sửa chữa, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh, cảnh quan môi trường... đáp ứng tốt nhất điều kiện làm việc cho các Phòng/Ban thuộc Công Ty được hoạt động thông suốt và hiệu quả; • Tổ chức và thực hiện các công tác lễ tân, khánh tiết, hậu cần cho các sự kiện và các buổi họp của Công Ty; • Bố trí, sắp xếp, quản lý kho văn thư lưu trữ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, phục vụ khai thác sử dụng hồ sơ, tài liệu; • Lập kế hoạch mua sắm tài sản cho Công Ty hàng năm, phối hợp đánh giá thực trạng tài sản, công cụ dụng cụ để trình thanh lý và hoặc mua sắm mới; và • Giám sát và quản lý các đơn vị được thuê vận hành.
VI	**Hệ thống các Chi nhánh/Phòng giao dịch**	
	Hệ thống các Chi nhánh/Phòng giao dịch	• Bao gồm: Chi nhánh/Phòng giao dịch thuộc mạng lưới kinh doanh của Công Ty; • Là đại diện của Công Ty trong việc chăm sóc các khách hàng cũng như triển khai, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty tới khách hàng.

Nguồn: VPS

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành,

những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành trong 02 (hai) năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại: Không có

5.2. Công ty con của Tổ Chức Phát Hành trong 02 (hai) năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại:

Tên công ty con	:	Công ty TNHH VPBS Myanmar
Ngày thành lập	:	21/10/2013
Giấy đăng ký doanh nghiệp	:	Giấy phép số 787/2013
Hoạt động kinh doanh chính	:	Nghiên cứu các điều kiện kinh tế, thương mại, phân tích ngành công nghiệp và kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành tại công ty con	:	99%

5.3. Danh sách các công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành trong 02 (hai) năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại: Không có

5.4. Danh sách các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành trong 02 (hai) năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại: Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công Ty

Đơn vị: Triệu VND

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
	12/2006		50.000	Chủ sở hữu góp vốn điều lệ thành lập công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 20/12/2006
1	08/2007	250.000	300.000	Chủ sở hữu góp vốn	Giấy phép điều chỉnh số 70/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/08/2007
2	12/2008	200.000	500.000	Chủ sở hữu góp vốn	Giấy phép điều chỉnh số 96/UBCK-GPĐCCTCK do UBCKNN cấp ngày 13/12/2008

3	08/2012	300.000	800.000	Chủ sở hữu góp vốn	Giấy phép điều chỉnh số 108/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/08/2012
4	06/2015	170.000	970.000	Chủ sở hữu góp vốn	Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/06/2015
5	05/2017	500.000	1.470.000	Phát hành riêng lẻ	Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/05/2017
6	10/2018	2.030.000	3.500.000	Phát hành riêng lẻ	Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/10/2018
7	12/2021	2.200.057	5.700.057	Phát hành riêng lẻ	Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/12/2021

Nguồn: VPS

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông tại thời điểm của Bản Cáo Bạch

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	**Trong nước**	**570.005.700**	**100%**	**13**
	- Tổ chức	263.370.461	46,2%	1
	- Cá nhân	306.635.239	53,8%	12
II	**Nước ngoài**	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
	- Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	**570.005.700**	**100%**	**13**

Nguồn: VPS

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

7.3. Các loại chứng khoán khác: Không có

Ngoài các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành kể trên, tính đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch này, Công Ty không còn tồn tại các loại chứng khoán nào khác (bao gồm cả việc không còn trái phiếu nào còn dư nợ).

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Với hơn 18 năm thành lập và phát triển, VPS đã khẳng định vai trò và vị thế là một trong những tổ chức tài chính uy tín hàng đầu Việt Nam. Theo đuổi triết lý kinh doanh "mở ra cơ hội tiếp cận đầu tư tài chính tới tất cả mọi người", VPS liên tục dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán tại Việt Nam từ quý I năm 2021 đến nay và là một trong số những công ty chứng khoán hàng đầu cung cấp dịch vụ tư vấn và phát hành các công cụ thị trường nợ, công cụ thị trường vốn và tư vấn mua bán/sáp nhập.

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của VPS bao gồm các nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Tự doanh chứng khoán.

8.1.1. Chi tiết một số nghiệp vụ kinh doanh trọng tâm

(a) Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán

Sở hữu đội ngũ nhân sự gồm nhiều chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm, VPS khẳng định vị thế hàng đầu về dịch vụ môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Ngay từ những ngày đầu phát triển, VPS luôn tập trung đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, nhằm kiểm soát chặt chẽ và thúc đẩy việc kết nối giao dịch trực tuyến với HNX và HSX. Bên cạnh đó, VPS cũng cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến (Online Trading) và giao dịch qua điện thoại (Mobile Trading) cho khách hàng, cùng với các tiện ích linh hoạt khác, giúp nhà đầu tư có thể nhanh chóng cập nhật thông tin và thực hiện giao dịch kịp thời, chính xác. Các ứng dụng do VPS phát triển được đảm bảo giao dịch an toàn, bảo mật, liên tục và không gián đoạn. Đồng thời, các ứng dụng này liên tục được nâng cấp các tính năng và trải nghiệm người dùng. Với các ưu điểm nổi bật về tốc độ, sự ổn định, khả năng cập nhật nhanh chóng của các ứng dụng trên, VPS đã giữ vững thị phần số 1 Việt Nam về dịch vụ môi giới trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam, bao gồm cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh, trong đó thị trường phái sinh liên tục chiếm hơn 50% thị phần.

Về thị trường cơ sở, Quý I năm 2021 là cột mốc đáng chú ý khi VPS lần đầu tiên chiếm vị trí dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu trên cả HSX, HNX và UPCOM. Kể từ thời điểm đó đến nay, VPS giữ vững vị trí số 1 về thị phần trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán cơ sở.

Biểu đồ 5: Thị phần dịch vụ môi giới cổ phiếu của VPS trên các sàn giao dịch chứng khoán (giai đoạn Quý IV/2020 – Quý IV/2024)

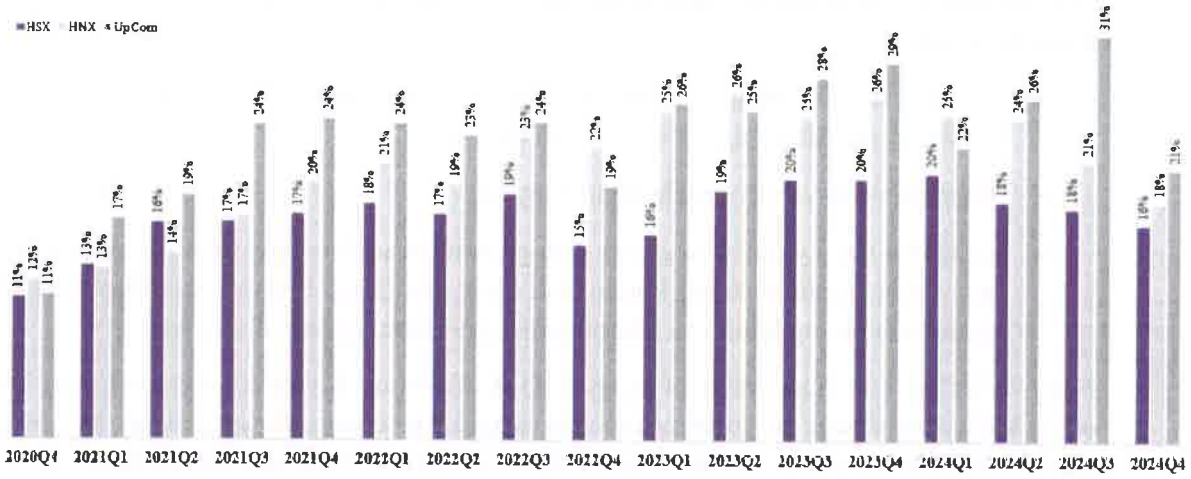

Nguồn: HSX, HNX, VPS tổng hợp

Về thị trường phái sinh, kể từ khi thị trường chứng khoán phái sinh bắt đầu hoạt động năm 2018, VPS đã là một trong những thành viên đầu tiên triển khai dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh và liên tục duy trì vị thế dẫn đầu với hơn 50% thị phần.

Biểu đồ 6: Thị phần dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh của VPS (giai đoạn năm 2019 - 2024)

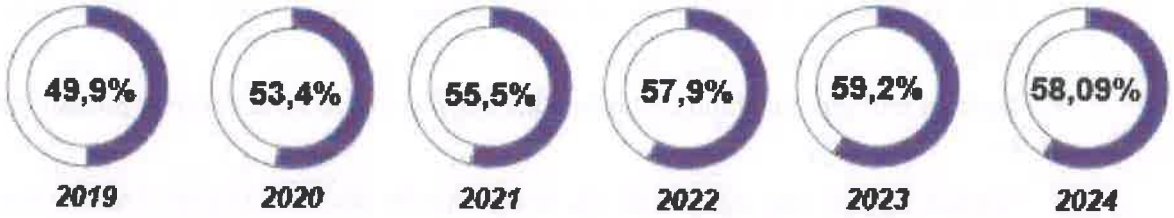

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

VPS, với thế mạnh của công ty chứng khoán có thị phần môi giới số 1 trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh, vừa triển khai cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng, đồng thời chú trọng phát triển và mở rộng cơ sở dữ liệu khách hàng.

Phương thức tiếp cận khách hàng dựa trên nguyên tắc chủ động, linh hoạt và sáng tạo, luôn đặt yêu cầu của khách lên hàng đầu để đưa ra các cấu trúc tối ưu cho khách hàng. Trong quá trình vận hành, các phòng ban, bộ phận nghiệp vụ luôn phối hợp chặt chẽ với Phòng Pháp chế, Phòng Kiểm soát rủi ro, Phòng Kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo an toàn hoạt động cho VPS, đồng thời vẫn đem đến những lợi ích tối ưu cho khách hàng.

Giao dịch ký quỹ là một mảng dịch vụ mạnh của VPS với dư nợ đạt tăng trưởng tốt ở giai đoạn năm 2024 vừa qua, thúc đẩy doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu tăng trưởng vượt trội từ

1.226 tỷ Đồng trong năm 2023 lên 1.763 tỷ Đồng trong năm 2024 (tăng 43,8% theo BCTC hợp nhất năm 2024).

Mặc dù tăng trưởng mạnh mẽ, hoạt động cho vay ký quỹ tại VPS được đánh giá tương đối an toàn ở các điểm sau:

- Tài sản đảm bảo trong giao dịch ký quỹ là các cổ phiếu niêm yết, được quản lý tại các tài khoản ký quỹ do Công Ty quản lý và theo dõi;
- Thời gian cho vay ký quỹ là ngắn hạn; và
- Tỷ lệ cho vay ký quỹ trên giá trị chứng khoán mua được quy định ở một tỷ lệ hợp lý, giới hạn ở một số nhóm chứng khoán nhất định, nên Công Ty kiểm soát được khả năng thanh khoản của chứng khoán và khả năng thu hồi được nợ cho vay ký quỹ.

Ngay từ những giai đoạn đầu hoạt động, VPS đã tập trung đẩy mạnh mảng cho vay ký quỹ trên cơ sở kiểm soát tốt các rủi ro bằng cách chọn lọc kỹ rổ chứng khoán cho vay ký quỹ, tập trung cho vay các mã với giá trị vốn hóa lớn và thanh khoản cao, tỷ lệ cho vay ký quỹ, …

Với những thành tựu đã đạt được, VPS đã vinh dự được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận qua những giải thưởng sau:

- Công ty Môi giới chứng khoán xuất sắc nhất thập kỷ Việt Nam do tạp chí Global Banking and Finance trao tặng năm 2023;
- Tổ chức cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính tiêu biểu tại Việt Nam năm 2024 do World Business Outlook trao tặng;
- Công ty Môi giới Chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2024 do The Asset Triple A trao tặng;
- Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu 2024 do Vietnam Wealth Advisor Summit trao tặng; và
- "Doanh nghiệp ứng dụng xuất sắc trong chuyển đổi số" (Digital Transformation) và "Doanh nghiệp ứng dụng điện toán đám mây xuất sắc" (Cloud-native Development) trong khuôn khổ Giải thưởng Red Hat APAC Innovation Awards 2024 do Red Hat trao tặng.

(b) Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán là thế mạnh vượt trội của VPS, cung cấp đa dạng các dịch vụ theo quy định tại Luật Chứng Khoán như dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp. VPS luôn nỗ lực để thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu khách hàng, dần trở thành đối tác tin cậy của nhiều doanh nghiệp. Sự thành công này được gây dựng từ những thế mạnh đặc thù của VPS:

- Khách hàng là nền tảng: Đặt lợi ích khách hàng làm nền tảng trung tâm của hoạt động tư vấn, VPS cam kết mang đến các dịch vụ toàn diện, giúp tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp của khách hàng;
- Nhân sự nhiều kinh nghiệm: Đội ngũ tư vấn bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản trong nước và quốc tế;
- Mạng lưới nhà đầu tư rộng khắp: VPS sở hữu một mạng lưới quan hệ hợp tác chặt chẽ với các định chế tài chính uy tín trong nước cũng như quốc tế, tạo điều kiện cho các giao dịch do VPS tham gia tư vấn luôn có một cơ cấu sở hữu đa dạng, hài hòa được lợi ích của các bên và đem lại giá trị tối ưu cho doanh nghiệp; và
- Cơ sở dữ liệu khách hàng dồi dào: Đối với từng đối tượng khách hàng, khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư đang từng bước hệ thống hóa cơ sở dữ liệu khách hàng, xác định cho mình các khách hàng mục tiêu, nhận diện tốt từng đối tượng khách hàng và tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả, mở ra các mối quan hệ lâu dài, bền vững.

Hoạt động chủ đạo đem lại doanh thu cho khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư bao gồm ba mảng chính:

- Dịch vụ Tư vấn phát hành công cụ nợ;
- Dịch vụ Tư vấn phát hành công cụ vốn; và
- Dịch vụ Tư vấn mua bán và sáp nhập.

Trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp, VPS đã đạt nhiều thành tích và giải thưởng trong nước và quốc tế đáng ghi nhận, cụ thể là:

- Tổ chức Tư vấn tiêu biểu năm 2018, 2020, giai đoạn 2019 – 2023 và năm 2023 – 2024 do Diễn đàn M&A trao tặng;
- Giải thưởng Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2010-2011 được trao bởi Diễn đàn M&A Việt Nam;
- Danh hiệu Công ty chứng khoán có nhiều nỗ lực trong hoạt động tư vấn M&A năm 2016 do Diễn đàn M&A trao tặng;
- Danh hiệu Công ty Chứng khoán tiêu biểu năm 2017, 2018: Hạng mục Tư vấn Phát hành riêng lẻ do M&A Forum trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2019, 2021, 2022 và Nhà tư vấn và thu xếp trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2018, 2020, 2021, 2022 do Alpha Southeast Asia trao tặng;
- Thương vụ Trái phiếu tiêu biểu Việt Nam năm 2020 do Alpha Southeast Asia trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng đầu tư và Nhà tư vấn Mua bán và Sáp nhập tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016 do Alpha Southeast Asia trao tặng;

- Danh hiệu Nhà tư vấn và thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt Nam 2016 do tổ chức Global Business Outlook trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2023 do World Business Outlook trao tặng.
- Danh hiệu Nhà tư vấn và thu xếp trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2014, 2017 và Đơn vị tư vấn khách hàng doanh nghiệp và tổ chức tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2021 do The Asset Triple A trao tặng;
- Danh hiệu Nhà Tư vấn và thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt Nam trong hai năm liên tiếp 2013- 2014 do Finance Asia bình chọn; và
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2022 do Finance Asia bình chọn.

(c) Tự doanh chứng khoán

Tự doanh chứng khoán tại VPS chủ yếu là nghiệp vụ đầu tư các công cụ tài chính có lợi tức cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở trái phiếu các tổ chức tín dụng, trái phiếu Chính phủ và chứng chỉ tiền gửi nhằm tối ưu hóa lợi tức nguồn vốn hàng năm. Hoạt động đầu tư được thực hiện với nguyên tắc đầu tư thận trọng, bảo toàn vốn, tập trung tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các công cụ tài chính có lợi tức cố định với mức rủi ro thấp. Trung tâm Kinh doanh nguồn vốn hướng tới các mục tiêu sau:

- Quản lý danh mục đầu tư hiệu quả thông qua các hoạt động rà soát và đánh giá định kỳ;
- Tăng cường giải ngân trên nguyên tắc thận trọng; và
- Quản trị rủi ro hiệu quả.

8.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Do đặc thù của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công Ty không có tính thời vụ mà diễn ra thường xuyên, liên tục trong năm. Hoạt động kinh doanh của Công Ty có thể chịu ảnh hưởng từ những yếu tố bất định và không thường xuyên khác như các sự kiện kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, tình hình chính trị - xã hội, sự thay đổi trong chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ, tâm lý của nhà đầu tư chứng khoán...

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

8.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ theo mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổ Chức Phát Hành

(a) Cơ cấu doanh thu theo hoạt động kinh doanh chính của Công Ty

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2022	2023	Tăng trưởng cùng kỳ	2024	Tăng trưởng cùng kỳ
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	3.689.435	1.988.071	-46%	957.297	-52%
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	*2.222.412*	*682.337*	*-69%*	405.855	-41%
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	*9.777*	*15.900*	*50%*	30.832	94%
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	*1.457.246*	*1.289.834*	*-11%*	520.610	-60%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	80.397	127.005	59%	331.584	161%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.235.380	1.226.273	-1%	1.762.808	44%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	2.851.584	2.785.259	-2%	3.186.624	14%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	56.870	144.299	153%	69.947	-52%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	20.143	15.238	-25%	61.172	301%
Thu nhập hoạt động khác	506.954	87.693	-83%	96.889	10%
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**8.440.763**	**6.373.838**	**-24%**	**6.466.321**	**1%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2022	2023	Tăng trưởng cùng kỳ	2024	Tăng trưởng cùng kỳ
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	3.689.435	1.988.071	-46%	957.297	-52%
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	*2.222.412*	*682.337*	*-69%*	405.855	-41%
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	*9.777*	*15.900*	*50%*	30.832	94%
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	*1.457.246*	*1.289.834*	*-11%*	520.610	-60%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	80.397	127.005	59%	331.584	161%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.235.380	1.226.273	-1%	1.762.808	44%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	2.851.584	2.785.259	-2%	3.186.624	14%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	56.870	144.299	153%	69.947	-52%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	20.143	15.238	-25%	61.172	301%
Thu nhập hoạt động khác	506.954	87.693	-83%	96.889	10%
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**8.440.763**	**6.373.838**	**-24%**	**6.466.321**	**1%**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC riêng năm 2024 của VPS

Năm 2023 đánh dấu mức sụt giảm đáng kể về doanh thu hoạt động so với năm 2022, nguyên nhân chủ yếu đến từ tình hình khó khăn chung của thị trường chứng khoán sau giai đoạn giảm sâu của thị trường trong năm 2022. Xu hướng này phản ánh rõ nét ở hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công Ty: lãi từ các tài sản tài chính được ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL) năm 2023 giảm 1.701 tỷ, tương đương 46% so với năm 2022. Bên cạnh đó, hoạt động môi giới và lưu ký chứng khoán chứng kiến mức tăng nhẹ trong năm 2023 so với năm 2022 khi VPS đẩy mạnh các hoạt động marketing, quảng bá, nhận diện thương hiệu để hỗ trợ cho đội ngũ chuyên viên môi giới chứng khoán tiếp cận dễ dàng hơn tới đa dạng các đối tượng khách hàng ở các tỉnh thành phố.

Năm 2024, thị trường chứng khoán vẫn chưa trở lại thời kỳ bùng nổ về khối lượng và giá trị giao dịch như giai đoạn trước năm 2022. Tuy nhiên, số lượng tài khoản chứng khoán đã tăng so với năm 2023, cùng với tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi đã trở nên rõ ràng hơn. Các yếu tố này khiến cho doanh thu hoạt động của VPS năm 2024 tăng nhẹ 1% so với năm 2023. Đặc biệt là mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán, doanh thu năm 2024 đã tăng đáng kể ở mức 14% so với năm 2023, đạt 3.187 tỷ Đồng. Mảng doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu năm 2024 cũng chứng kiến đà tăng trưởng đột biến, tăng hơn 44% so với năm 2023, đạt 1.763 tỷ Đồng. Ở mảng nghiệp vụ tư vấn tài chính, doanh thu hoạt động tư vấn tài chính đã tăng mạnh trở lại sau giai đoạn năm 2022 - 2023 với nhiều biến động trên thị trường trái phiếu, đạt 61 tỷ Đồng, gấp 4 lần so với năm 2023. Điều này đạt được một phần do trong năm 2024 thị trường trái phiếu doanh nghiệp chứng kiến sự phục hồi nhẹ, tâm lý nhà đầu tư cũng đã ổn định hơn giai đoạn 2 năm trước. Theo Báo cáo của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam, trong năm 2024, tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 443.457 tỷ Đồng, tăng 30,87% so với năm 2023.

Bảng 7: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2022	Tỷ trọng	2023	Tỷ trọng	2024	Tỷ trọng
Môi giới, lưu ký chứng khoán	2.908.454	34,5%	2.929.558	46,0%	3.256.571	50,4%
Tự doanh	3.769.832	44,7%	2.115.076	33,2%	1.288.881	19,9%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.235.380	14,6%	1.226.273	19,2%	1.762.808	27,3%
Tư vấn tài chính	20.143	0,2%	15.238	0,2%	61.172	0,9%
Khác	506.954	6,0%	87.693	1,4%	96.889	1,5%
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**8.440.763**	**100%**	**6.373.838**	**100%**	**6.466.321**	**100%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 8: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2022	Tỷ trọng	2023	Tỷ trọng	2024	Tỷ trọng
Môi giới, lưu ký chứng khoán	2.908.454	34,5%	2.929.558	46,0%	3.256.571	50,4%
Tự doanh	3.769.832	44,7%	2.115.076	33,2%	1.288.881	19,9%

Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.235.380	14,6%	1.226.273	19,2%	1.762.808	27,3%
Tư vấn tài chính	20.143	0,2%	15.238	0,2%	61.172	0,9%
Khác	506.954	6,0%	87.693	1,4%	96.889	1,5%
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**8.440.763**	**100%**	**6.373.838**	**100%**	**6.466.321**	**100%**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC riêng năm 2024 của VPS

Xét trên tỷ trọng đóng góp doanh thu hoạt động theo từng mảng nghiệp vụ chứng khoán, nghiệp vụ môi giới, lưu ký chứng khoán chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công Ty (tăng từ 34,5% năm 2022 lên 46% năm 2023). Năm 2024, mảng môi giới, lưu ký chứng khoán đóng góp 50,4% tổng doanh thu. Mảng hoạt động cho vay ký quỹ và phải thu cũng gia tăng tỷ trọng trong tổng doanh thu của Công Ty (tỷ trọng tăng từ 14,6% năm 2022 lên 19,2% năm 2023). Tiếp đà tăng từ 2023, năm 2024 chứng kiến sự gia tăng đóng góp của mảng hoạt động cho vay ký quỹ và phải thu, đạt mức 27,3% tổng doanh thu năm 2024. Mảng tự doanh chứng khoán, năm 2024, chỉ đóng góp 19,9% tổng doanh thu năm 2024.

Bảng 9: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2022	Tỷ trọng	2023	Tỷ trọng	2024	Tỷ trọng
Môi giới, lưu ký chứng khoán	419.215	24,7%	597.682	33,0%	561.765	15,8%
Tự doanh	-473.586	-27,9%	-100.957	-5,6%	1.097.284	30,8%
Hoạt động cho vay và phải thu	1.235.380	72,8%	1.226.273	67,6%	1.762.808	49,5%
Tư vấn tài chính	8.769	0,5%	3.075	0,2%	45.849	1,3%
Khác	506.954	29,9%	87.693	5%	96.889	2,7%
TỔNG LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG	**1.696.732**	**100%**	**1.813.766**	**100%**	**3.564.595**	**100%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 10: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2022 – 2024 (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2022	Tỷ trọng	2023	Tỷ trọng	2024	Tỷ trọng
Môi giới, lưu ký chứng khoán	419.215	24,7%	597.682	33,0%	561.765	15,8%
Tự doanh	-473.586	-27,9%	-100.957	-5,6%	1.097.284	30,8%
Hoạt động cho vay và phải thu	1.235.380	72,8%	1.226.273	67,6%	1.762.808	49,5%
Tư vấn tài chính	8.769	0,5%	3.075	0,2%	45.849	1,3%
Khác	506.954	29,9%	87.693	5%	96.889	2,7%
TỔNG LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG	**1.696.732**	**100%**	**1.813.766**	**100%**	**3.564.595**	**100%**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC riêng năm 2024 của VPS

Mặc dù năm 2023 chứng kiến sự sụt giảm đáng kể về doanh thu hoạt động so với năm 2022, lợi nhuận tính theo từng mảng nghiệp vụ trong năm 2023 lại tăng nhẹ 7% so với 2022. Nguyên nhân chủ yếu là do Công Ty áp dụng hiệu quả các biện pháp cắt giảm chi phí hoạt động ở mảng môi giới, lưu ký và tự doanh chứng khoán. Điều này gia tăng tầm quan trọng của các mảng nghiệp vụ cốt lõi trên trong cơ cấu tổng lợi nhuận hoạt động: mảng môi giới, lưu ký có lợi nhuận tăng 43% trong năm 2023 so với năm 2022, trong khi mảng tự doanh đã giảm được lỗ hoạt động khoảng 79% trong năm 2023 so với năm 2022.

Năm 2024, VPS tiếp tục áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung vào việc gia tăng lợi nhuận thuần từ các nghiệp vụ cốt lõi và thế mạnh. Do đó, lợi nhuận hoạt động năm 2024 chứng kiến mức tăng đáng kể so với năm 2023, với mức tăng 97% so với năm 2023, đạt 3.565 tỷ Đồng. Cùng với kỳ vọng về Luật Chứng Khoán sửa đổi (bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2025), thị trường chứng khoán sẽ đón những cơ hội mới và VPS sẽ tận dụng tối đa để bứt phá về doanh thu và lợi nhuận trong những năm tiếp theo.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

8.2. Tài sản

8.2.1. Nguyên giá của tài sản

Bảng 11: Nguyên giá tài sản của VPS giai đoạn năm 2022-2024 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	**Tài sản cố định hữu hình**	**310.673**	**479.327**	**534.808**
	Máy móc thiết bị	*1.500*	*2.511*	2.098
	Phương tiện vận tải	*66.525*	*76.955*	90.505
	Thiết bị dụng cụ quản lý	*234.597*	*391.052*	418.648
	Tài sản cố định hữu hình khác	*8.051*	*8.809*	23.557
2	**Tài sản cố định vô hình**	**310.189**	**355.352**	**495.729**
	Chương trình phần mềm	*310.189*	*355.352*	495.729
	Tổng cộng	**620.862**	**834.679**	**1.030.537**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 12: Nguyên giá tài sản của VPS giai đoạn năm 2022-2024 (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	**Tài sản cố định hữu hình**	**310.673**	**479.327**	**534.808**
	Máy móc thiết bị	*1.500*	*2.511*	2.098
	Phương tiện vận tải	*66.525*	*76.955*	90.505
	Thiết bị dụng cụ quản lý	*234.597*	*391.052*	418.648
	Tài sản cố định hữu hình khác	*8.051*	*8.809*	23.557
2	**Tài sản cố định vô hình**	**310.189**	**355.352**	**495.729**
	Chương trình phần mềm	*310.189*	*355.352*	495.729
	Tổng cộng	**620.862**	**834.679**	**1.030.537**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC riêng năm 2024 của VPS

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

8.2.2. Giá trị còn lại của tài sản

Bảng 13: Giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2022-2024 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	**Tài sản cố định hữu hình**	**137.721**	**233.662**	**206.473**
	Máy móc thiết bị	*190*	*1.069*	846
	Phương tiện vận tải	*43.776*	*44.311*	47.371
	Thiết bị dụng cụ quản lý	*88.732*	*184.110*	142.962
	Tài sản cố định hữu hình khác	*5.023*	*4.172*	15.294
2	**Tài sản cố định vô hình**	**168.660**	**150.516**	**219.044**
	Chương trình phần mềm	*168.660*	*150.516*	219.044
	Tổng cộng	**306.381**	**384.178**	**425.517**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 14: Giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2022-2024 (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	**Tài sản cố định hữu hình**	**137.721**	**233.662**	**206.473**
	Máy móc thiết bị	*190*	*1.069*	846
	Phương tiện vận tải	*43.776*	*44.311*	47.371
	Thiết bị dụng cụ quản lý	*88.732*	*184.110*	142.962
	Tài sản cố định hữu hình khác	*5.023*	*4.172*	15.294
2	**Tài sản cố định vô hình**	**168.660**	**150.516**	**219.044**
	Chương trình phần mềm	*168.660*	*150.516*	219.044
	Tổng cộng	**306.381**	**384.178**	**425.517**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC riêng năm 2024 của VPS

8.3. Thị trường hoạt động

Hiện nay, VPS chỉ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công Ty được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam.

Công Ty hiện có 01 trụ sở chính tại Hà Nội, 01 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng, 02 Phòng Giao dịch trực thuộc Hội sở và 01 Phòng Giao dịch trực thuộc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

8.3.1. Miền Bắc:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7308 0188

Phòng giao dịch Đông Đô:

Địa chỉ: Số 35 Thi Sách, Phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3835 6688

Phòng giao dịch Thăng Long:

Địa chỉ: Số 08 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 19006457

8.3.2. Miền Trung:

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: 112 Phan Châu Trinh, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: +84 236 3565 419

8.3.3. Miền Nam:

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 26.01, Tòa nhà Hallmark Building, Số 15 Trần Bạch Dằng, Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 7308 0188

Phòng giao dịch Sài Gòn:

Địa chỉ: Tòa nhà Pax Sky, Số 144-146-148 Đường Lê Lai, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3957 1868

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

8.4. Các hợp đồng lớn

Bảng 15: Các hợp đồng lớn của VPS giai đoạn năm 2023-2024

STT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tình trạng hợp đồng	Đối tác tham gia	Nội dung	Các điều khoản quan trọng
1.	Hợp đồng mua bán chứng chỉ tiền gửi	1.000.000.000.000	2023	2023	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Mua chứng chỉ tiền gửi	Không có
2.	Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi	980.000.000.000	2023	2023	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Vay để kinh doanh chứng chỉ tiền gửi	Không có
3.	Hợp đồng mua bán trái phiếu niêm yết	1.006.146.500.000	2024	2024	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Mua trái phiếu Chính phủ	Không có
4.	Hợp đồng mua bán chứng chỉ tiền gửi	1.000.000.000.000	2024	2024	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Mua chứng chỉ tiền gửi	Không có
5.	Hợp đồng tín dụng cụ thể	1.377.000.000.000	2024	2024	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Vay để kinh doanh trái phiếu chính phủ	Không có

Nguồn: VPS

8.5. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

8.5.1. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

(a) Vị thế của VPS so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành trong lĩnh vực môi giới chứng khoán

Tính đến hết năm 2024, theo số liệu từ HSX và HNX công bố, VPS tiếp tục vững vàng vị thế dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán trên cả 04 bảng xếp hạng, đánh dấu quý thứ 16 liên tiếp giữ vững vị trí này kể từ Quý I năm 2021. Cụ thể:

- Số 01 thị phần môi giới cổ phiếu trên HSX: thị phần Quý IV năm 2024 là 16,45%; cả năm 2024 là 18,26%;
- Số 01 thị phần môi giới cổ phiếu trên HNX: thị phần Quý IV năm 2024 là 18,12%; cả năm 2024 là 22,66%;
- Số 01 thị phần môi giới trên sàn UPCOM: thị phần Quý IV năm 2024 là 20,64%; cả năm 2024 là 25,93%;
- Số 01 thị phần môi giới thị trường chứng khoán phái sinh: thị phần Quý IV năm 2024 là 55,84%; cả năm 2024 là 58,09%.

Bảng 16: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HSX – Năm 2024

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	**Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS**	**18,26 %**
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	9,18 %
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	7,18 %
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	6,41 %
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	6,08 %
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	5,87 %
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	4,89 %
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	4,54 %
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS	2,93 %
10	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2,91 %

Nguồn: HSX, VPS tổng hợp

Bảng 17: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HNX – Năm 2024

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	**Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS**	**22,66 %**
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	7,93 %
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	7,26 %

4	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	6,95 %
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	5,44 %
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	3,58 %
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	3,24 %
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	3,02 %
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	3,00 %
10	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2,95 %

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

Bảng 18: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên UPCOM – Năm 2024

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	**Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS**	**25,93 %**
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	6,67 %
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	5,89 %
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	5,59 %
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	5,30 %
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	4,74 %
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	3,67 %
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	3,62 %
9	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3,57 %
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	3,07 %

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

Bảng 19: Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh – Năm 2024

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	**Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS**	**58,09 %**
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	6,34 %
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	6,14 %
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	4,98 %
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	4,27 %
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	3,58 %
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	3,12 %
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	2,88 %
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	2,42 %
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	2,06 %

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

(b) Vị thế của VPS so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành về tình hình tài chính

VPS ghi nhận lợi nhuận trước thuế Quý III năm 2024 đạt 820 tỷ, gấp 2,5 lần cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, VPS ghi nhận lợi nhuận trước thuế tăng trưởng vượt trội với mức cao nhất ngành là 257% so với cùng kỳ năm ngoái, lên 2.104 tỷ VND, cao thứ 3 toàn ngành sau TCBS và SSI.

Bảng 20: Lợi nhuận trước thuế của các CTCK Việt Nam

Đơn vị: Tỷ VND

Công ty chứng khoán	Q3/2024	Q3/2023	Thay đổi	9T/2024	9T/2023	Thay đổi
TCBS	1.097	1.148	-4%	3.869	2.148	80%
SSI	937	843	11%	2.878	2.089	38%
VPS	**820**	**332**	**147%**	**2.104**	**590**	**257%**
VND	620	788	-21%	1.813	1.490	22%
VPBANKS	340	301	13%	830	1.017	-18%
VIX	325	248	31%	681	964	-29%
HSC	275	266	3%	1.011	617	64%
ACBS	268	147	83%	676	402	68%
VCI	265	210	26%	836	421	99%
MBS	224	208	7%	724	515	41%

Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

Tuy giá trị lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2024 của VPS chưa phải là lớn nhất ngành chứng khoán nhưng VPS có hiệu quả kinh doanh trên vốn chủ sở hữu (ROE) lũy kế 12 tháng đến 30/09/2024 cao nhất ngành, đạt 19,28% và hiệu quả kinh doanh trên tổng tài sản (ROA) lũy kế 12 tháng đến 30/09/2024 đứng thứ 2 toàn ngành, đạt 6,83%.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Biểu đồ 7: ROA và ROE lũy kế 12 tháng đến 30/09/2024 của các CTCK lớn nhất ngành

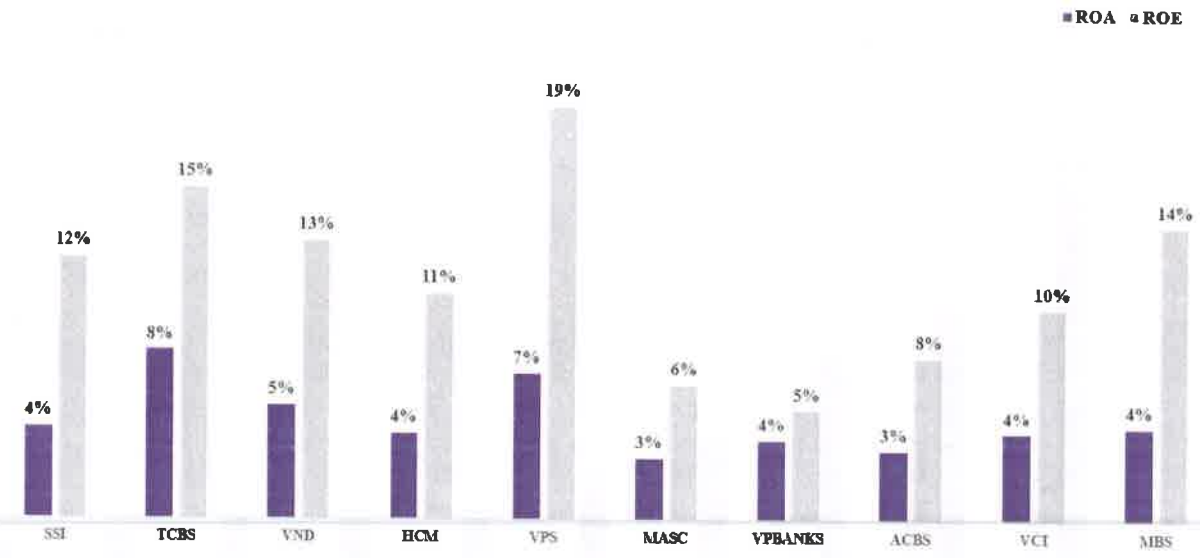

Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

VPS có tổng tài sản tại ngày 30/09/2024 đạt 28.890 tỷ Đồng, là công ty chứng khoán có tổng tài sản lớn thứ năm toàn ngành chứng khoán. Tỷ lệ tổng tài sản/vốn chủ sở hữu của VPS đạt 2,7 lần, nằm trong mức trung bình trong các công ty chứng khoán có quy mô lớn trong ngành. VPS có cấu trúc nguồn vốn lành mạnh, còn nhiều tiềm năng huy động thêm vốn để mở rộng kinh doanh. Tại 31/12/2024, theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, tổng tài sản của VPS đã đạt 30.371 tỷ Đồng.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Biểu đồ 8: Tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2024 của các CTCK lớn nhất ngành

Đơn vị: Tỷ VND

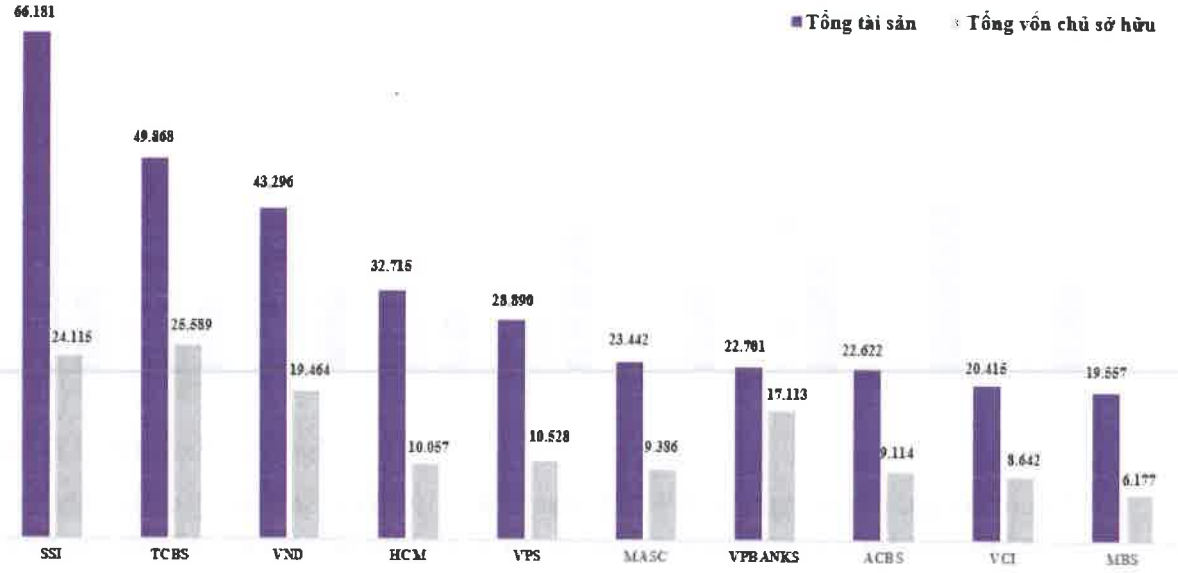

Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

8.5.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trải qua hơn 24 năm hình thành và phát triển, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở thành một phần quan trọng của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho Nhà nước, doanh nghiệp, đồng thời là một kênh đầu tư linh hoạt, hấp dẫn của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Từ ban đầu chỉ có thị trường cổ phiếu, đến nay thị trường chứng khoán đã phát triển khá hoàn chỉnh bao gồm nhiều loại thị trường khác nhau: thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu, thị trường chứng khoán phái sinh.

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục được dự báo diễn biến phức tạp, tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển về cả quy mô và chất lượng. Năm 2025 được dự báo là năm thị trường chứng khoán bước vào chu kỳ tăng trưởng mới với nhiều triển vọng. Định giá thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn khá hấp dẫn khi hệ số giá trên lợi nhuận một cổ phiếu (P/E) dự phóng 2025 chỉ ở mức 10 - 12 lần, là mức trung bình thấp trong khu vực. Lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ chứng kiến sự phục hồi nhờ hoạt động sản xuất và xuất khẩu phục hồi, chính sách miễn giảm thuế và cải cách tiền lương sẽ giúp kích thích nhu cầu tiêu dùng cùng với chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng hơn, sự hỗ trợ của môi trường lãi suất thấp, tỷ giá giảm. Ngoài ra, thị trường chứng khoán bước sang năm 2025 mang theo kỳ vọng về việc được FTSE Russel chính thức nâng hạng trong kỳ

đánh giá tháng 9 năm 2025. Việc nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi sẽ tác động rất tích cực đến dòng vốn nước ngoài vào thị trường Việt Nam.

8.5.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu hướng chung trên thế giới

Ngày 29/12/2023, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 tại Quyết định số 1726/QĐ-TTg.

Theo đó, chiến lược đã đưa ra mục tiêu và định hướng chung để phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030 là kiến tạo một thị trường phát triển ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững và hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển.

Để thực hiện các mục tiêu chung này, Chiến lược đưa ra các mục tiêu rất cụ thể về quy mô vốn, số lượng tài khoản cũng như nâng cao chất lượng thị trường, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế.

Về quy mô thị trường: Đến năm 2025: quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP) và đến năm 2030 quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt 58% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP). Thị trường chứng khoán phái sinh tăng trưởng trung bình khoảng 20% - 30% mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2030.

Về số lượng tài khoản của nhà đầu tư: Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán đạt 9 triệu tài khoản vào năm 2025 và 11 triệu tài khoản vào năm 2030, trong đó tập trung phát triển nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư chuyên nghiệp và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Tăng tỷ trọng trái phiếu Chính phủ do nhà đầu tư là tổ chức phi ngân hàng nắm giữ lên mức 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

Về nâng cao chất lượng thị trường: Chính phủ đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty niêm yết trên mức bình quân khu vực Đông Nam Á; áp dụng thông lệ tốt về tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị công ty (tiêu chuẩn ESG) tại các Sở giao dịch chứng khoán và VSDC hướng tới yếu tố phát triển bền vững theo thông lệ quốc tế. Đây là một xu hướng và thông lệ phổ biến trong phát triển thị trường chứng khoán các nước trên thế giới hiện nay. Chiến lược cũng đặt ra mục tiêu hoàn thành việc phân bảng cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán trong năm 2025 và phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế nhằm nâng tầm phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam và thu hút thêm nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

Về hội nhập quốc tế: Thị trường chứng khoán Việt Nam tích cực hội nhập vào thị trường tài chính, chứng khoán thế giới, đáp ứng yêu cầu về an ninh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, quản trị rủi ro, đưa vào áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025.

Với vai trò và trách nhiệm của một trong những công ty chứng khoán hàng đầu, VPS đã có những định hướng phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu hướng chung trên thế giới, góp phần xây dựng những sản phẩm, dịch vụ tài chính chất lượng và minh bạch, phát triển năng lực nhà đầu tư, thúc đẩy nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

VPS luôn chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển, kiện toàn các nền tảng giao dịch tiên tiến, đáp ứng mọi nhu cầu của nhà đầu tư, có thể kể đến như VPS SmartOne - Ứng dụng đầu tư chứng khoán, VPS SmartPro - Ứng dụng chuyên biệt dành cho giao dịch chứng khoán phái sinh hay VPS SmartEasy - Ứng dụng giao dịch chứng khoán phái sinh giả lập. Đối với mỗi nền tảng, VPS đều đặt sự tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng lên hàng đầu kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại để thiết kế những tính năng, sản phẩm tài chính phù hợp với tất cả mọi người.

Theo đuổi triết lý "mở ra cơ hội tiếp cận đầu tư tài chính với tất cả mọi người", VPS thấu hiểu việc đầu tư cần một nền tảng vững chắc, do vậy VPS đã không ngừng triển khai các khóa học đầu tư với đa dạng hình thức trực tuyến và trực tiếp hoàn toàn miễn phí dành cho khách hàng, được giảng dạy bởi các chuyên gia hàng đầu và có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường. Các khóa học không chỉ cung cấp kiến thức, tư duy tài chính mà còn giúp nhà đầu tư trao đổi kinh nghiệm đầu tư thực tiễn, nhờ đó xây dựng được cho mình chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản một cách hợp lý, hiệu quả.

8.6. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Các quyền sở hữu trí tuệ ("**Quyền SHTT**"), nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế tiêu biểu của Công ty đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/văn bằng bảo hộ được trình bày ở bảng dưới đây:

Bảng 21: Các quyền SHTT, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế của Công Ty

STT	Tên Quyền SHTT, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	Hình dạng mô tả	Nội dung
1.	VPS Securities	[1] VPS SECURITIES [2] vps	Tên thương mại và logo của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. Logo [1] là logo cũ của Công Ty theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 456926, hiện đã ngừng sử dụng. Từ ngày 16/12/2024, Công Ty chính thức công bố nhận diện thương hiệu mới và sử dụng logo [2]. Công Ty đã nộp đơn đăng ký bảo hộ cho thương hiệu mới và đã được

STT	Tên Quyền SHTT, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	Hình dạng mô tả	Nội dung
			Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận về mặt hình thức đơn theo Quyết định số 139316/QĐ-SHTT.
2.	Smartrobo	smartrobo	Công cụ sử dụng chat-bot để hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán hiệu quả. Nhãn hiệu này được bảo hộ bởi Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 456927.
3.	SmartOne	smartOne	Ứng dụng dịch vụ tài chính được phát triển nội bộ nhằm mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng với danh mục đầu tư đa dạng và những ưu đãi đặc quyền chỉ dành riêng cho khách hàng của VPS. Nhãn hiệu này được bảo hộ bởi Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 417800.
4.	SmartEasy	smarteasy	Nền tảng giả lập cho giao dịch chứng khoán phái sinh, mang đến trải nghiệm độc đáo cho cả nhà đầu tư mới và nhà đầu tư dày dạn kinh nghiệm để trau dồi chiến lược của họ trên thị trường phái sinh. Nhãn hiệu này được bảo hộ bởi Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 500085.

8.7. Chiến lược kinh doanh

Với xu hướng công nghệ thông tin đang được ứng dụng ngày càng sâu rộng và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, VPS đã tự xác định hướng di trở thành công ty tài chính – công nghệ hàng đầu cung cấp nền tảng đầu tư và quản lý tài sản cho hàng triệu khách hàng trên khắp Việt Nam. VPS là công ty tiên phong trong việc cung cấp các sản phẩm đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức thông qua các nền tảng đầu tư trực tuyến và ngoại tuyến. Các nền tảng giao dịch và quản lý tài sản thông minh của VPS (SmartOne, SmartPro, VIVA) giúp VPS mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng cả trong và ngoài nước ở mọi lứa tuổi.

Chiến lược kinh doanh chủ yếu của VPS trong thời gian tới vẫn là tiếp tục thu hút các khách hàng mới, duy trì chăm sóc các khách hàng cũ và đẩy mạnh mở rộng thị phần.

Để thực hiện được điều này, Công Ty sẽ chú trọng thực hiện một số các hạng mục sau:

- Tăng trưởng nhanh chóng hoạt động quản lý tài sản:
- Thu hút thêm khách hàng mới sử dụng các nền tảng ứng dụng bằng các chính sách ưu đãi và tăng cường sự hiện diện của VPS trên phạm vi toàn quốc;
- Tận dụng dữ liệu khách hàng để giới thiệu thêm các giải pháp hoạch định tài sản mới và tiên tiến;
- Cung cấp trải nghiệm khách hàng vượt trội thông qua việc phát triển và không ngừng đào tạo, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán và đội ngũ chuyên viên quản trị trải nghiệm khách hàng; và
- Mở rộng cơ sở dữ liệu khách hàng sang các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) để đa dạng hóa tệp khách hàng, phục vụ nhu cầu toàn diện của khách hàng với chiến lược khách hàng là trung tâm.

- Nâng cao năng lực công nghệ:
- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ cho cả phần mềm front-end và phần mềm back-end, số hóa các hoạt động kinh doanh để cải thiện biên lợi nhuận; và
- Tiếp tục nâng cấp nền tảng giao dịch di động và web bằng cách thêm nhiều tính năng, nhiều tiện ích cho khách hàng, giao diện thân thiện với người sử dụng.

8.8. Việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

VPS luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh có điều kiện nào. Bên cạnh đó, VPS luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên

- Cổ đông lớn: Ông Nguyễn Lâm Dũng
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn: 57.440.928 cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 10,1 %
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn: 0 cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Là cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành

- Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn

- Năm thành lập: 2008
- Mã số doanh nghiệp: 0305932511
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: T2, Khu B, Số 65, phố Cảm Hội, Phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 43.800.000.000 Đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Lê Thu Minh – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành: Lê Thu Minh
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn: 263.370.461 cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 46,2 %
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn: 0 cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0 %
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Là cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành

10. Thông tin về thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT
3	Bà Trần Thị Bảo Ngọc	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT
5	Ông Indronil Sengupta	Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Lâm Dũng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Lâm Dũng
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2001 - 2003: P/E Investment LLC (Mỹ)
  - Từ 2007 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2010 - 2015: Tổng Giám đốc
  - Từ 2015 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam – Thời gian bổ nhiệm: Tháng 12/2024
- Số lượng sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 57.440.928 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 10,1 %
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hồng
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật, Chứng chỉ hành nghề Luật sư.
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2004 - 2007: Công ty Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ
  - Từ 2008 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2011 - 2013: Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh trái phiếu
  - Từ 2013 - nay: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Nguồn vốn
  - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ dối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Bà Trần Thị Bảo Ngọc – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Thị Bảo Ngọc
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ứng dụng, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2008 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2011 - nay: Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp/Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
  - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Bảo hiểm PJICO – Thời gian bổ nhiệm: 10/04/2024
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Bà Trần Thị Thu Thủy – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Thị Thu Thủy
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Hành chính, Cử nhân Chính trị Quốc tế
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2000 - 2007: Bộ Giáo dục và Đào tạo, các dự án quốc tế (WB, UN)
  - Từ 2007 - 2011: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
  - Từ 2012 - 2013: Ngân hàng TMCP Đại Dương
  - Từ 2013 - 2019: Ngân hàng TMCP An Bình
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2020 - nay: Giám đốc Khối Quản trị Trải nghiệm Khách hàng
  - Từ 2024 - nay: Giám đốc Ủy ban Phát triển bền vững
  - Từ 2020 – nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Ông Indronil Sengupta – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Indronil Sengupta
- Năm sinh: 1970
- Quốc tịch: Ấn Độ
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 1992 - 2013: Tata Steel
  - Từ 2013 - 2018: Tata Sons Việt Nam
  - Từ 2018 – nay: Công ty TNHH Invesify
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Invesify - Thời gian bổ nhiệm: Năm 2018
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thùy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Phương Hảo	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Vân Huyền	Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thùy – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy
- Năm sinh: 1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán

- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2017 - 2020: Công ty TNHH Kiểm toán VACO
  - Từ 2021 - 2024: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS
  - Từ 2024 - nay: Công ty Cổ phần ClubM
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2021 - 2024: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
  - Từ 2025 - nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Được hưởng thù lao thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Bà Nguyễn Thị Phương Hảo – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Hảo
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2002 - 2010: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 2010 - 2011: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
  - Từ 2012 - 2013: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
  - Từ 2013 - 2016: Ngân hàng Tokyo Mitsubishi UFJ
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2017 - nay: Trưởng bộ phận, Phòng Kiểm soát Rủi ro
  - Từ 2020 - nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Được hưởng thù lao thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Bà Nguyễn Thị Vân Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Vân Huyền
- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2005 - 2006: Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2006 - 2009: Phó phòng - Phòng Giao dịch Hồ Gươm
  - Từ 2009 - 2010: Phó phòng Giao dịch
  - Từ 2010 - 2015: Phó phòng Dịch vụ Khách hàng Hội sở
  - Từ 2015 - 2017: Phó Giám đốc Phòng Dịch vụ Khách hàng Hội sở
  - Từ 2017 - nay: Giám đốc Phòng Dịch vụ Tài chính
  - Từ 2022 - nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Được hưởng thù lao thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Lâm Dũng (như đã trình bày ở trên)

Kế toán trưởng: Bà Vũ Thị Lan Anh

- Họ và tên: Vũ Thị Lan Anh
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2007 - 2012: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - Từ 2012 - 2015: Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo
  - Từ 2015 - 2020: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
  - Từ 2020 – nay: Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

11. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức

Bảng 22: Tình hình chi trả cổ tức của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

	Năm 2023	Năm 2024
Cổ tức đối với cổ phần phổ thông	Không thực hiện chi trả	Không thực hiện chi trả
Cổ tức đối với cổ phần ưu đãi cổ tức		
- **Đợt phát hành năm 2017**	Tổng mệnh giá lưu hành: 500.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 30.000.000.000 VND Ngày chi trả: 23/06/2023	Tổng mệnh giá lưu hành: 500.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 30.000.000.000 VND Ngày chi trả: 07/06/2024
- **Đợt phát hành năm 2018**	Tổng mệnh giá lưu hành: 2.030.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 121.800.000.000 VND Ngày chi trả: 23/06/2023	Tổng mệnh giá lưu hành: 2.030.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 121.800.000.000 VND Ngày chi trả: 07/06/2024
Phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023	Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 2504/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (nếu có)

Trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, Tổ Chức Phát Hành không có dư nợ trái phiếu và cũng không phát hành trái phiếu nào.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng.

Cam kết theo các loại trái phiếu đã phát hành: Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, VPS không có dư nợ trái phiếu nên không có các cam kết liên quan.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, hoặc dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn 2022-2024

Bảng 23: Các chỉ tiêu kinh doanh (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/ giảm cùng kỳ	Năm 2024	Tăng/ giảm cùng kỳ
Tổng giá trị tài sản	20.225.399	22.462.317	11,06%	30.370.714	35,21%
Doanh thu thuần	8.440.763	6.373.838	-24,49%	6.466.322	1,45%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.009.372	836.570	-17,12%	3.157.211	277,40%
Lợi nhuận khác	2.314	-2.759	-219,23%	-602	-78,18%
Lợi nhuận trước thuế	1.011.687	833.811	-17,58%	3.156.609	278,58%
Lợi nhuận sau thuế	806.322	667.320	-17,24%	2.520.905	277,77%
Tỷ lệ trả cổ tức					
Cổ phiếu thường	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*
Cổ phiếu ưu đãi cổ tức	*6%*	*6%*	*0*	*6%*	*0*

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 24: Các chỉ tiêu kinh doanh (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm cùng kỳ	Năm 2024	Tăng/giảm cùng kỳ
Tổng giá trị tài sản	20.225.399	22.462.317	11,06%	30.370.714	35,21%
Doanh thu thuần	8.440.763	6.373.838	-24,49%	6.466.322	1,45%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.009.372	836.570	-17,12%	3.157.211	277,40%
Lợi nhuận khác	2.314	-2.759	-219,23%	-602	-78,18%
Lợi nhuận trước thuế	1.011.687	833.811	-17,58%	3.156.609	278,58%
Lợi nhuận sau thuế	806.322	667.320	-17,24%	2.520.905	277,77%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm cùng kỳ	Năm 2024	Tăng/giảm cùng kỳ
Tỷ lệ trả cổ tức					
Cổ phiếu thường	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*
Cổ phiếu ưu đãi cổ tức	*6%*	*6%*	*0*	*6%*	*0*

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng năm 2024 của VPS

Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Biến động của thị trường tài chính, chứng khoán Việt Nam là nhân tố tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Biểu đồ 9: Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam

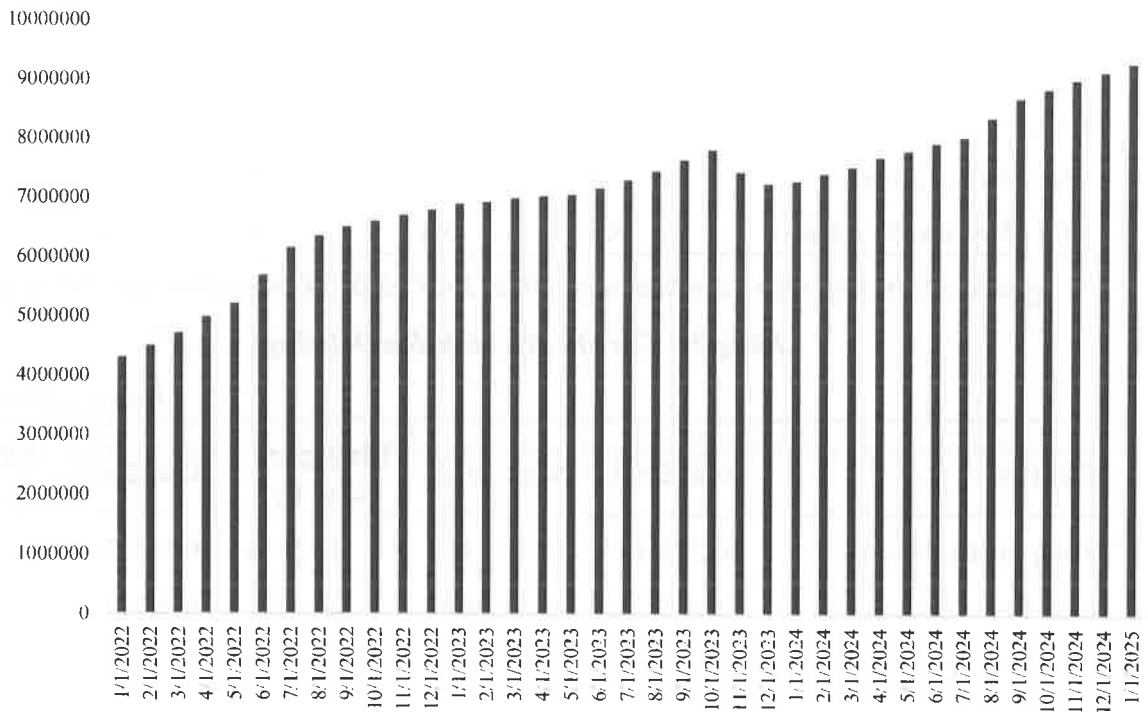

Nguồn: SSC, VPS tổng hợp

Biểu đồ 10: Giá trị giao dịch bình quân tháng – Chứng khoán cơ sở

Đơn vị: Tỷ VND

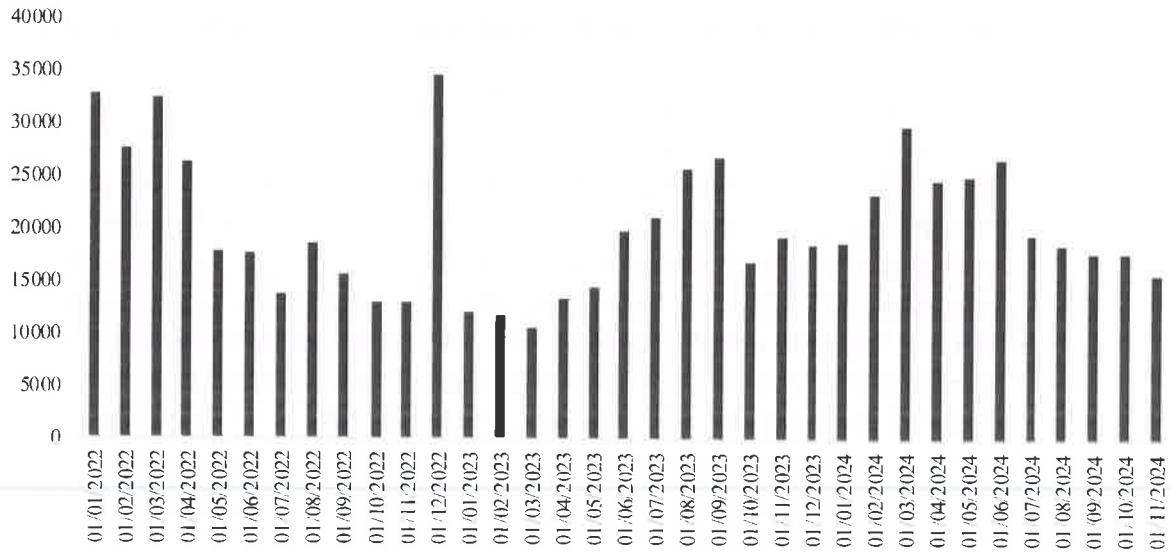

Nguồn: SSC, VPS tổng hợp

Tổng số tài khoản chứng khoán trên thị trường Việt Nam tính đến hết năm 2024 là gần 9,3 triệu tài khoản, trong đó số tài khoản của nhà đầu tư cá nhân trong nước chiếm 99,30%. Số tài khoản mở mới trong năm 2024 là hơn 2 triệu tài khoản. Giá trị giao dịch cổ phiếu trung bình/phiên trên HSX, HNX và UPCOM tính trong năm 2024 đạt khoảng 21.500 tỷ Đồng, có sự cải thiện đáng kể so với năm 2023 là khoảng 17.600 tỷ Đồng.

Trong giai đoạn năm 2023-2024, nhiều chính sách và văn bản pháp luật đã được ban hành, sửa đổi tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 để sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính. Có 6 thay đổi của Luật Chứng Khoán tại Luật số 56/2024/QH15 đó là: (i) luật hóa thuật ngữ về thao túng thị trường chứng khoán, (ii) công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của người lao động không cần làm thủ tục giảm vốn, (iii) thêm hướng dẫn về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, (iv) sửa quy định liên quan đến hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, (v) bổ sung thêm giấy tờ trong hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng, và (vi) bổ sung quy định về đình chỉ và hủy bỏ chào bán chứng khoán riêng lẻ. Nội dung được sửa đổi theo hướng nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán. Luật cũng hoàn thiện các quy định để tăng cường công tác giám sát và xử lý nghiêm các hành

vi gian lận, lừa đảo trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm hiệu quả phòng ngừa, xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán.

- Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Tháng 07/2023, hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ chính thức đi vào hoạt động, thúc đẩy tính thanh khoản cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, giúp cơ quan quản lý, thành viên thị trường, nhà đầu tư có thêm thông tin. Tháng 11/2024, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 76/2024/TT-BTC hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, góp phần tăng tính minh bạch của thị trường. Sau những biến động lớn trong năm 2022 - 2023, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận sự phục hồi tích cực cả về số lượng và chất lượng trong năm 2024. Theo đó, tổng lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành năm 2024 đạt hơn 455 nghìn tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2023. Cùng với đó, thị trường ghi nhận sự cải thiện về chất khi có thêm nhiều tổ chức phát hành mới, đa dạng lĩnh vực hoạt động và đặc biệt là sản phẩm trái phiếu xanh.
- Đối với thị trường cổ phiếu: Về quá trình nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam, ngày 29/12/2023, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 tại Quyết định số 1726/QĐ-TTg. Trong đó phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên (Frontier) lên thị trường mới nổi (Emerging/EM) theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế (MSCI, FTSE Russel). Đồng thời từ đầu tháng 11/2024, quy định mới theo Thông tư 68/2024/TT-BTC cho phép các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể giao dịch mua cổ phiếu không cần ký quỹ trước (non-prefunding) được kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài giao dịch nhiều hơn.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2023, mặc dù NHNN đã liên tục giảm lãi suất điều hành và Chính phủ đã ra các chính sách hỗ trợ thị trường vốn và doanh nghiệp, các diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới như xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu đã tạo nên áp lực tỷ giá, ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư tại Việt Nam. Tình hình tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế cũng ở mức thấp. Đây là các yếu tố biến động đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Tổ Chức Phát Hành.

Năm 2024 chứng kiến sự biến động lớn của tỷ giá và sự dịch chuyển của dòng vốn nước ngoài ra khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam. Nửa đầu năm 2024, sự biến động của một loạt các nhân tố khách quan đã có tác động không nhỏ tới tỷ giá. Các nhân tố đó gồm: doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng cường chuyển lợi nhuận về nước; dòng vốn đầu tư gián tiếp bị rút ròng mạnh; nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của khu vực tư nhân tăng vọt; một lượng ngoại tệ lớn chảy ra khỏi thị trường qua các kênh không chính thức khiến cung – cầu ngoại tệ mất cân đối. Hệ quả là ở nhiều thời điểm, tỷ giá tăng tới 5%, chẳng hạn như tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2024. Áp lực tỷ giá tuy giảm nhẹ vào cuối quý III (tháng 9/2024) nhưng đã tăng

trở lại từ đầu tháng 10/2024. Về sự dịch chuyển của dòng vốn ngoại trên thị trường chứng khoán, thống kê giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài cho thấy, trong năm 2024, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 93.000 tỷ Đồng. Khối ngoại là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến thị trường chứng khoán Việt Nam vì thế những động thái của khối ngoại có ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu, thanh khoản thị trường và tâm lý nhà đầu tư.

2. Tình hình tài chính

2.1. *Các chỉ tiêu cơ bản*

2.1.1. Tình hình công nợ

(a) Các khoản phải thu:

Bảng 25: Các khoản phải thu (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu	259.798	213.889	381.624
Trả trước cho người bán	12.905	14.464	20.110
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	4.284	1.106	9.634
Các khoản phải thu khác	375.235	32.205	22.133
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-11.275	-11.275	-11.275
Tổng các khoản phải thu	**640.947**	**250.389**	**422.226**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 26: Các khoản phải thu (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu	259.798	213.889	381.624
Trả trước cho người bán	12.905	14.464	20.110
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	4.284	1.106	9.634
Các khoản phải thu khác	375.235	32.205	22.133
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-11.275	-11.275	-11.275
Tổng các khoản phải thu	**640.947**	**250.389**	**422.226**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng năm 2024 của VPS

Bảng 27: Các khoản phải thu quá hạn

Đơn vị: Triệu VND

Thời gian quá hạn	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-	-
Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	-
Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-	-
Quá hạn từ 3 năm trở lên	11.275	11.275	11.275

Nguồn: VPS

Nguyên nhân các khoản phải thu quá hạn: Do khách hàng, đối tượng phải thu không còn khả năng thanh toán.

Khả năng thu hồi các khoản phải thu quá hạn: Công Ty đã trích lập dự phòng 100% theo thời gian quá hạn và đánh giá không có khả năng thu hồi, tiếp tục theo dõi để xử lý.

(b) Các khoản phải trả:

- Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn:

Bảng 28: Các khoản phải trả (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Nợ phải trả ngắn hạn	**11.750.123**	**13.174.125**	**19.005.650**
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	10.840.339	12.544.611	18.328.645
- *Vay ngắn hạn*	*10.840.339*	*12.544.611*	*18.328.645*
Phải trả người bán ngắn hạn	7.165	85.357	76.523
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.575	160	160
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	187.981	256.583	392.513
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.398	2.146	1.831
Chi phí phải trả ngắn hạn	236.011	212.441	170.336
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	211	524	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	466.443	72.303	35.642
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Nợ phải trả dài hạn	**264**	**295.253**	-
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	264	286.300	-

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
- *Vay dài hạn*	*264*	*286.300*	-
Chi phí phải trả dài hạn	-	8.953	-
Tổng nợ phải trả	**11.750.387**	**13.469.378**	**19.005.650**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 29: Các khoản phải trả (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Nợ phải trả ngắn hạn	**11.750.123**	**13.174.125**	**19.005.650**
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	10.840.339	12.544.611	18.328.645
- *Vay ngắn hạn*	*10.840.339*	*12.544.611*	*18.328.645*
Phải trả người bán ngắn hạn	7.165	85.357	76.523
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.575	160	160
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	187.981	256.583	392.513
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.398	2.146	1.831
Chi phí phải trả ngắn hạn	236.011	212.441	170.336
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	211	524	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	466.443	72.303	35.642
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Nợ phải trả dài hạn	**264**	**295.253**	-
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	264	286.300	-
- *Vay dài hạn*	*264*	*286.300*	-
Chi phí phải trả dài hạn	-	8.953	-
Tổng nợ phải trả	**11.750.387**	**13.469.378**	**19.005.650**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng năm 2024 của VPS

- Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Các khoản nợ vay của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác (Phải trả người bán, Phải trả người lao động, Phải trả phải nộp khác, ...) được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ đúng hạn.

Tổ Chức Phát Hành và công ty con không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

- Trái phiếu chưa đáo hạn:

Tính đến thời điểm hiện tại, Tổ Chức Phát Hành không có dư nợ trái phiếu.

2.1.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản thuế, phí, … phải nộp theo luật định đã được Công Ty thực hiện kê khai theo đúng quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

Bảng 30: Các khoản phải nộp (hợp nhất)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Thuế GTGT đầu ra	898.118.998	1.213.008.881	1.293.117.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.902.089.769	114.657.609.075	278.762.246.251
Thuế thu nhập cá nhân	164.163.357.329	140.670.575.600	112.409.112.340
Các loại thuế, phí khác	17.914.393	41.328.333	48.911.228
Tổng cộng	**187.981.480.489**	**256.582.521.889**	**392.513.387.731**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 31: Các khoản phải nộp (riêng)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Thuế GTGT đầu ra	898.118.998	1.213.008.881	1.293.117.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.902.089.769	114.657.609.075	278.762.246.251
Thuế thu nhập cá nhân	164.163.357.329	140.670.575.600	112.409.112.340
Các loại thuế, phí khác	17.914.393	41.328.333	48.911.228
Tổng cộng	**187.981.480.489**	**256.582.521.889**	**392.513.387.731**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng năm 2024 của VPS

2.1.3. Trích lập các quỹ

Công Ty đã tiến hành trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ của Công Ty như sau:

Bảng 32: Số dư các quỹ (hợp nhất)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.118	91.118	91.118
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464.382.859	85.464.382.859	85.464.382.859
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007.140.959	103.007.140.959	103.007.140.959

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 33: Số dư các quỹ (riêng)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.118	91.118	91.118
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464.382.859	85.464.382.859	85.464.382.859
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007.140.959	103.007.140.959	103.007.140.959

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng năm 2024 của VPS

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có.

2.2. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính (hợp nhất) chủ yếu của VPS giai đoạn năm 2022-2024

Chỉ tiêu hợp nhất	2022	2023	2024
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,68	1,67	1,57
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,68	1,67	1,57
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,60	0,63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,39	1,50	1,67
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,36	0,30	0,24

Chỉ tiêu hợp nhất	2022	2023	2024
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,37	0,31	0,25
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	n/a	n/a	n/a
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,55%	10,47%	38,99%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,43%	3,13%	9,54%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,90%	7,64%	24,77%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	2.065	1.626	4.423

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất năm 2024 của VPS

Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính (riêng lẻ) chủ yếu của VPS giai đoạn năm 2022-2024

Chỉ tiêu riêng	2022	2023	2024
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,68	1,67	1,57
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,68	1,67	1,57
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,60	0,63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,39	1,50	1,67
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,36	0,30	0,24
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,37	0,31	0,25
Vòng quay hàng tồn kho:	n/a	n/a	n/a

Chỉ tiêu riêng	2022	2023	2024
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,55%	10,47%	38,99%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,43%	3,13%	9,54%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,90%	7,64%	24,77%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	2.065	1.626	4.423

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng năm 2024 của VPS

Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

3.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành

3.1.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: "*Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định về pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.*"

3.1.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: "*Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định về pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.*"

3.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng của Tổ Chức Phát Hành

3.2.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2022:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động riêng, tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định về pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."*

3.2.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2023:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động riêng, tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."*

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Tổ Chức Phát Hành được Công ty Cổ phần FiinRatings đánh giá Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm Dài hạn Nhà Phát Hành với điểm xếp hạng là **A** và triển vọng "**Ổn định**". Báo cáo rút gọn/Công bố Kết quả Xếp hạng Tín Nhiệm Lần đầu được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần FiinRatings.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

5.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Bảng 36: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 của VPS

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch (tỷ VND)	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	8.500	31,45%
Lợi nhuận sau thuế	2.800	11,07%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,94%	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	21,95%	
Tỷ lệ chia cổ tức	0	

Nguồn: VPS

5.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch nêu trên đã được ĐHĐCĐ của Công Ty thông qua tại Nghị quyết số 1601.07/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025.

5.3. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận/cổ tức nêu trên

Hoạt động kinh doanh của VPS chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong và ngoài nước cũng như các yếu tố từ nội tại của Công Ty. Sau đây là một số những căn cứ để HĐQT xây dựng kế hoạch kinh doanh của Công Ty cho năm 2025 và được ĐHĐCĐ thông qua:

- Tình hình kinh tế vĩ mô

- Mặc dù kinh tế toàn cầu tiềm ẩn nhiều bất ổn, Việt Nam vẫn có cơ hội lớn từ sự phục hồi thương mại quốc tế. Chính sách nới lỏng tiền tệ của FED và xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đang tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam, đặc biệt tại các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu (EU). Đồng thời, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tiếp tục mang lại lợi thế cạnh tranh về thuế quan, mở ra cơ hội xuất khẩu đáng kể cho doanh nghiệp;

- Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Theo Nghị quyết, có 15 chỉ tiêu chủ yếu đã được Quốc hội quyết nghị, trong đó tăng trưởng GDP ở mức khoảng 6,5-7% và phấn đấu đạt khoảng 7-7,5%. GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.900 USD. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1%. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Nhiều chính sách thiết thực, thể hiện tinh thần sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đã và đang được triển khai đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thị trường chứng khoán

- Về thanh khoản: FTSE Russell có thể nâng hạng chứng khoán Việt Nam trong năm 2025. Dự báo Việt Nam có thể thu hút dòng vốn từ 5 tỷ đến 6 tỷ USD từ các quỹ đầu tư nếu được nâng hạng lên thị trường mới nổi. Hiện tại, Việt Nam đã đáp ứng được 7/9 tiêu chí của FTSE để nâng hạng lên thị trường cận biên lên mới nổi;

- Về số lượng nhà đầu tư: Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam tính đến hết năm 2024 đã đạt gần 9,3 triệu tài khoản, vượt kế hoạch mà Chính phủ đề ra;

- Về quy mô thị trường: Năm 2024 với 2 doanh nghiệp chuyển cổ phiếu từ sàn UPCOM sang niêm yết trên HNX (mã cổ phiếu PTX, CAR) và 8 doanh nghiệp lên niêm yết trên HSX (mã cổ phiếu RYG, DSE, MCM, HNA, QNP, TCI, NAB, VTP), toàn thị trường niêm yết Việt Nam chỉ có 10 doanh nghiệp niêm yết mới. Đặt trong bối cảnh Việt Nam có trên 900.000 doanh nghiệp đang hoạt động, con số này cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp đưa cổ phiếu lên sàn niêm yết để quảng bá uy tín, thương hiệu và tiếp cận kênh huy động vốn này đang quá nhỏ. Tuy nhiên, năm 2025 hứa hẹn sẽ là một năm sôi động với làn sóng phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), khi nhiều doanh nghiệp trong các

lĩnh vực từ tiêu dùng, bất động sản, sản xuất đến chăn nuôi, ... đều đã có kế hoạch tham gia thị trường vốn.

- Các yếu tộ nội tại của VPS

- Gia tăng thị phần trên thị trường chứng khoán: Công Ty đã giữ vững vị thế là công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất mảng môi giới chứng khoán cơ sở và phái sinh từ năm 2021 đến nay, và tiếp tục có các kế hoạch để gia tăng thị phần với đối tượng khách hàng mục tiêu là khách hàng cá nhân. Công Ty đã công bố nhận diện thương hiệu mới vào tháng 12/2024 sau 18 năm hình thành và phát triển, thể hiện rõ nét tinh thần đương đại, gần gũi với dòng chảy của xã hội. Nhận diện thương hiệu mới với thông điệp "Trải nghiệm hứng khởi đón tương lai phồn vinh - Inspiring a prosperous future", là kết quả từ sự linh hoạt thích ứng và đổi mới liên tục, phù hợp với nhịp tiến của thời đại. Quá trình này bao gồm nghiên cứu và sáng tạo để mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Việc thay đổi giúp làm sâu sắc thêm giá trị cốt lõi của thương hiệu và hiện thực hóa tầm nhìn trở thành "công ty được ngưỡng mộ vì sự sáng tạo và am hiểu khách hàng";

- Nâng cao năng lực công nghệ: Công Ty luôn dành một nguồn lực tài chính lớn để đầu tư vào hệ thống phần mềm, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin song song với đầu tư chuyên sâu cho bảo mật nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh, và đảm bảo vận hành hệ thống thông suốt, an toàn. Các giải pháp công nghệ và các sản phẩm mới liên tục được đưa ra sẽ giúp thu hút thêm khách hàng và giảm thiểu chi phí hoạt động;

- Chiến lược tăng trưởng vốn: Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu ở mảng môi giới chứng khoán và gia tăng giá trị cho vay ký quỹ, Trái Phiếu được nêu thông tin tại Bản Cáo Bạch này được VPS chào bán với mục đích bổ sung vốn cho dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán - hoạt động mũi nhọn và mang lại nhiều doanh thu, lợi nhuận cho Công Ty.

5.4. Đánh giá của tổ chức tư vấn/tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận: Không có

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo

Ngoài kế hoạch phát hành Trái Phiếu ra công chúng theo Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ phát hành trái phiếu riêng lẻ chuyển đổi, trong năm 2025 và năm 2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1601.06/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 với thông tin như sau:

- Loại trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền.

- Khối lượng trái phiếu chuyển đổi dự kiến phát hành: tối đa 70.000 (bảy mươi nghìn) trái phiếu, tương đương tổng mệnh giá trái phiếu tối đa là 7.000.000.000.000 VND (bảy nghìn tỷ Đồng).

- Kỳ hạn trái phiếu: tối đa 2 (hai) năm kể từ ngày phát hành.

Các đợt chào bán, phát hành trái phiếu cụ thể khác trong năm 2025 và các năm tiếp theo sẽ phụ thuộc vào nhu cầu, kế hoạch kinh doanh của từng năm và sẽ được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành đánh giá, thông qua việc phát hành.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

*Phần VI. "Thông tin về đợt chào bán" là các thông tin chi tiết về Trái Phiếu chào bán ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành và các điều kiện và điều khoản chi tiết của Trái Phiếu chào bán. Các điều kiện và điều khoản đầy đủ của Trái Phiếu được gọi chung là "**Các Điều Kiện Trái Phiếu**".*

Bằng việc đăng ký mua hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu dưới mọi hình thức và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu, mỗi nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (i) được xem là đã nghiên cứu, hiểu rõ và chấp thuận toàn bộ nội dung của Các Điều Kiện Trái Phiếu này cùng với các Văn Kiện Trái Phiếu khác; (ii) có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ gắn với Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác; và (iii) đồng ý miễn trừ mọi xung đột lợi ích thực tế hoặc xung đột lợi ích có thể xảy ra trong tương lai.

1. Tên Trái Phiếu

Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS chào bán ra công chúng năm 2025.

2. Loại Trái Phiếu

Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

3. Mệnh Giá

Các Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu).

4. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán

- Số lượng Trái Phiếu chào bán: 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu.
- Số lượng đợt chào bán: 01 đợt.

5. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá

Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ Đồng).

6. Kỳ Hạn Trái Phiếu

Trái Phiếu có kỳ hạn 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành.

7. Lãi Suất

7.1 Lãi Suất Và Nguyên Tắc Xác Định Lãi Suất

Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất ("**Lãi Suất**") được xác định như sau:

(a) Lãi suất áp dụng cho 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên sau Ngày Phát Hành là 8,3%/năm (Tám phẩy ba phần trăm một năm);

(b) Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sau 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, được xác định là giá trị cao hơn của: (i) 8,3%/năm (Tám phẩy ba phần trăm một năm) và (ii)

lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 2,5%/năm (Hai phẩy năm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây).

Trong đó:

"**Kỳ Tính Lãi**" có nghĩa là các giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục, liên tiếp nhau tính từ Ngày Phát Hành. Ngày kết thúc một Kỳ Tính Lãi cũng là ngày bắt đầu của Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

"**Lãi Suất Tham Chiếu**" có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân được công bố trên website chính thức của 4 (bốn) ngân hàng là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**") tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

"Ngày Xác Định Lãi Suất" đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên, có nghĩa là Ngày Làm Việc thứ 5 (năm) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

(i) Nếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó, một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

(ii) Nếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó mà tất cả các Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân thì Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định chọn mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi liền trước đó.

(iii) Để tránh nhầm lẫn,

- Cho mục đích xác định Lãi Suất Tham Chiếu, lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường quy định trên đây phải là mức lãi suất áp dụng chung, tại khu vực Hà Nội (nếu Ngân Hàng Tham Chiếu có quy định về khu vực), được công bố công khai mà không phải là mức lãi suất áp dụng cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể (dù có hay không có ưu đãi); và

- Mức lãi suất tương đương chỉ được sử dụng nếu Ngân Hàng Tham Chiếu không có mức lãi suất cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng đáp ứng được các điều kiện nêu trên. Mức lãi suất tương đương có thể là mức lãi suất cho kỳ hạn tính bằng ngày, gần với kỳ hạn 12 (mười hai) tháng nhất.
- Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn lên đến hai chữ số ở phần thập phân theo quy tắc (A) nếu chữ số thứ ba sau phần thập phân nhỏ hơn 5 (năm) sẽ được làm tròn xuống, và (B) nếu chữ số thứ ba sau phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 sẽ được làm tròn lên. Ví dụ: 6,635% (sáu phẩy sáu ba năm phần trăm) sẽ được làm tròn thành 6,64% (sáu phẩy sáu tư phần trăm) và 6,634% (sáu phẩy sáu ba tư phần trăm) sẽ được làm tròn thành 6,63% (sáu phẩy sáu ba phần trăm).

(iv) Nếu pháp luật điều chỉnh chứng khoán tương tự như Trái Phiếu không cho phép áp dụng bất kỳ Lãi Suất nào nêu trên, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ nỗ lực tối đa và trên cơ sở thiện chí thống nhất một mức lãi suất mới để thay thế Lãi Suất đó và thời điểm áp dụng mức lãi suất mới đó ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tối ưu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu mà không có vụ lợi. Khi đó, Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo mức lãi suất mới đó. Trong khoảng thời gian mà Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đang thỏa thuận về mức lãi suất mới như trên, Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo mức tối đa được pháp luật cho phép áp dụng đối với các chứng khoán có tính chất tương tự như Trái Phiếu tại thời điểm đó hoặc mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi liền trước, tùy theo mức lãi suất nào thấp hơn.

(v) Kết quả xác định Lãi Suất của mỗi Kỳ Tính Lãi được công bố trên trang tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành (http://www.vps.com.vn) chậm nhất 2 (hai) Ngày Làm Việc trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

(vi) Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý rằng kết quả xác định Lãi Suất của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng với toàn bộ Trái Phiếu, trừ khi có sai sót về mặt số học một cách rõ ràng.

7.2 Kỳ Trả Lãi

Kỳ trả lãi là các giai đoạn 06 (sáu) tháng liên tục, liên tiếp nhau tính từ Ngày Phát Hành (**"Kỳ Trả Lãi"**). Ngày kết thúc một Kỳ Trả Lãi cũng là ngày bắt đầu của Kỳ Trả Lãi tiếp theo.

7.3 Tiền Lãi Và Nguyên Tắc Xác Định Tiền Lãi Trái Phiếu

(a) Lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu cho một Kỳ Trả Lãi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi} = \text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi Suất} \times \frac{\text{Số ngày thực tế của mỗi Kỳ Trả Lãi}}{365}$$

Trong đó, "**Số ngày thực tế của mỗi Kỳ Trả Lãi**" được tính từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành (đối với Kỳ Trả Lãi đầu tiên) hoặc ngày cuối cùng của Kỳ Trả Lãi liền trước đó (đối với Kỳ Trả Lãi không phải là Kỳ Trả Lãi đầu tiên) đến (nhưng không gồm) ngày cuối cùng của Kỳ Trả Lãi đó.

(b) Lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu cho một thời hạn không tròn Kỳ Trả Lãi (áp dụng khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) sẽ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi} = \text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi Suất} \times \frac{\text{Số ngày thực tế của thời hạn tính lãi không tròn Kỳ Trả Lãi}}{365}$$

Trong đó, "**Số ngày thực tế của thời hạn tính lãi không tròn Kỳ Trả Lãi**" được tính từ (và bao gồm) ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi đến (nhưng không bao gồm) ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn. Lãi Suất áp dụng sẽ là Lãi Suất đang áp dụng cho Kỳ Trả Lãi phát sinh việc tính lãi đó.

(c) Để làm rõ, trong trường hợp tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu không phải là một số nguyên thì tiền lãi sẽ được làm tròn lên đến 04 (bốn) chữ số ở phần thập phân theo nguyên tắc: nếu chữ số thứ 5 sau dấu phẩy lớn hơn hoặc bằng 5 thì sẽ làm tròn lên, nếu chữ số thứ 5 sau dấu phẩy nhỏ hơn 5 thì sẽ được làm tròn xuống, ví dụ: 1.235,42315 Đồng thì sẽ làm tròn là 1.235,4232 Đồng, nếu 1.235,42314 Đồng thì sẽ được làm tròn là 1.235,4231 Đồng. Tổng số tiền lãi Trái Phiếu của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc như trên.

7.4 Chậm Trả Tiền Gốc Trái Phiếu Và/Hoặc Tiền Lãi Trái Phiếu

(a) Nếu khoản tiền gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị giữ lại hoặc bị từ chối thanh toán mà do lỗi của Tổ Chức Phát Hành tại Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này thì khoản tiền gốc Trái Phiếu chưa được thanh toán đầy đủ sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất bằng 150% Lãi Suất áp dụng vào ngày liền trước Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn cho giai đoạn từ (và bao gồm) ngày đó đến nhưng (không bao gồm) ngày khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán được thanh toán đầy đủ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này (tính trên cơ sở một năm có 365 ngày), nhưng sẽ không vượt quá lãi suất vay cao nhất theo khoản 1 Điều 468 Bộ Luật Dân Sự, trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác.

(b) Trường hợp tiền lãi Trái Phiếu đến hạn vào một Ngày Thanh Toán Lãi bất kỳ mà không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi quá hạn trên số tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất bằng 10%/năm (mười phần trăm một năm) (tính theo ngày trên cơ sở một năm có 365 ngày) cho giai đoạn từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó đến (nhưng không bao gồm) ngày mà tất cả các khoản tiền lãi chậm trả và lãi quá hạn

tính đến ngày đó đã được thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này, trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác.

(c) Lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu bị quá hạn/tiền lãi chậm thanh toán mà Tổ Chức Phát Hành phải trả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Đoạn (a) và (b) nêu trên sẽ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi phát sinh được hưởng} = \text{Khoản tiền gốc Trái Phiếu bị quá hạn/tiền lãi chậm thanh toán} \times \text{Lãi suất áp dụng cho khoản tiền gốc Trái Phiếu bị quá hạn/tiền lãi chậm thanh toán} \times \frac{\text{Số ngày chậm trả}}{365}$$

Trong đó, "**Số ngày chậm trả**" được tính kể từ (và bao gồm) ngày Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc Ngày Thanh Toán Lãi cho đến (nhưng không bao gồm) ngày mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền gốc Trái Phiếu bị quá hạn/tiền lãi chậm thanh toán và tiền lãi phát sinh được hưởng.

(d) Để làm rõ, trong trường hợp đến Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành chứng minh được việc chậm thanh toán này không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì số tiền thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi.

8. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc

8.1. Lãi của các Trái Phiếu được trả sau vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi (trừ trường hợp được thanh toán như là một phần tiền mua lại Trái Phiếu thì khi đó tiền lãi phải được thanh toán theo quy định về mua lại Trái Phiếu).

Để làm rõ, tiền lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi là tiền lãi được xác định theo Điều Kiện 7.3 cho Kỳ Tính Lãi có liên quan.

8.2. Gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

8.3. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều Kiện 8.3 này. Khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của VSDC và quy định tại Điều Kiện 8.3 này. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định tại Điều Kiện 8.3 này với quy định của VSDC thì các quy định của VSDC được ưu tiên áp dụng.

(a) Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan vào tài khoản được Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký trong Sổ Đăng Ký.

Trừ trường hợp quy định của VSDC hoặc pháp luật liên quan có quy định khác, tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa là:

(i) Đối với Trái Phiếu đã lưu ký tại VSDC: là tài khoản theo thỏa thuận với Thành Viên Lưu Ký liên quan; hoặc

(ii) Đối với Trái Phiếu chưa lưu ký tại VSDC hoặc Trái Phiếu không đăng ký tại VSDC: là tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản chứng khoán (được mở tại Tổ Chức Phát Hành) đã đăng ký với Tổ Chức Phát Hành để nhận thanh toán lãi, gốc và các khoản thanh toán khác liên quan tới Trái Phiếu.

(b) Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là một Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau đó mà không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền lãi Trái Phiếu chưa thanh toán do Ngày Thanh Toán Lãi không phải là một Ngày Làm Việc.

Nếu Ngày Đáo Hạn, hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất áp dụng vào Ngày Đáo Hạn, hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn cho giai đoạn tính từ (và bao gồm) ngày đó đến (nhưng không bao gồm) Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó trên cơ sở một năm có 365 ngày.

(c) Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Bên nhận chuyển nhượng Trái Phiếu sau Thời Điểm Khóa Sổ sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.

(d) Tổ Chức Phát Hành sẽ chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh (bao gồm cả phí chuyển tiền của ngân hàng (nếu có) liên quan đến việc thanh toán tiền lãi, gốc và/hoặc các khoản phải thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

9. Giá Chào Bán

Giá chào bán dự kiến là 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

10. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động

(a) Nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ khác không có bảo đảm hiện tại hoặc tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo pháp luật có liên quan của Việt Nam).

(b) Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào.

(c) Mọi khoản thanh toán đối với Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu trên cơ sở tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu (tính theo mệnh giá) tương ứng của họ tại Thời Điểm Khoá Sổ có liên quan và theo thứ tự sau (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành có thỏa thuận khác không trái với quy định của pháp luật):

(i) *thứ nhất*, thanh toán tất cả các khoản gốc của Trái Phiếu;

(ii) *thứ hai*, thanh toán tất cả các khoản lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu đến hạn;

(iii) *thứ ba*, thanh toán tất cả các khoản lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu bị quá hạn; và

(iv) *thứ tư*, thanh toán tất cả các khoản lãi chậm trả phát sinh trên lãi đã quá hạn.

11. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Quyền Sở Hữu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của Trái Phiếu được đăng ký dưới tên của người đó trong Sổ Đăng Ký về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó theo các Văn Kiện Trái Phiếu.

(b) Quyền Giao Dịch Trái Phiếu

(i) Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do chuyển nhượng toàn bộ Trái Phiếu của mình và được sử dụng Trái Phiếu để tặng, cho, để lại thừa kế, làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự khác phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật; và

(ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái Phiếu tại các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành của pháp luật nếu tổ chức tín dụng đó chấp thuận.

(c) Quyền Biểu Quyết

(i) Người Sở Hữu Trái Phiếu được tham dự cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu; và

(ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà yêu cầu phải lấy ý kiến của Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu**”);

(d) Quyền Nhận Thông Tin

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

(e) Sửa Đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền biểu quyết thông qua việc thay đổi Các Điều Kiện

Trái Phiếu trên cơ sở được sự đồng thuận từ Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

(f) Thay Đổi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền biểu quyết thông qua việc thay đổi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa tại Điều Kiện 12 dưới đây) và quy định của pháp luật hiện hành.

(g) Các Quyền Khác

Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) sẽ theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật hiện hành.

12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"), trừ trường hợp quyền, quyền hạn cũng như trách nhiệm, nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực thi bởi chính Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây).

Tổ Chức Phát Hành đã ký Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 1701/2025/HĐĐD/VPS - AIS ngày 17 tháng 01 năm 2025 với Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS ("**AIS**") để chỉ định AIS với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành ("**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"). Nhà đầu tư, bằng việc đăng ký mua hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu dưới mọi hình thức và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật và có các nhiệm vụ cơ bản như được nêu sau đây:

(a) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu;

(b) Nỗ lực tối đa trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của mình để giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu; báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(c) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; và

(d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và pháp luật liên quan.

13. Cam Kết Về Bảo Đảm

Trái Phiếu không có bảo lãnh thanh toán và không được bảo đảm bằng tài sản.

14. Việc Mua Lại Trái Phiếu

14.1 Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Trừ trường hợp quy định tại Điều Kiện 14.2, 14.3 và 14.4, Tổ Chức Phát Hành sẽ hoàn trả bằng cách mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành vào Ngày Đáo Hạn với giá mỗi Trái Phiếu bằng mệnh giá, lãi phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu (nếu có) tính đến ngày thanh toán trên thực tế. Để tránh nhầm lẫn, nếu Tổ Chức Phát Hành chậm thanh toán tiền mua lại Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn thì phù hợp với quy định tại các Điều Kiện 7.4, giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ gồm cả các khoản tiền lãi quá hạn đã phát sinh.

14.2 Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Phát Hành

(a) Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu trước hạn kể từ ngày tròn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành.

(b) Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại trên trang tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn ("**Ngày Mua Lại Trước Hạn**") (trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý khác).

(c) Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu và mọi khoản lãi (trong hạn và quá hạn (nếu có)), tiền phạt và các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu (nếu có) tính đến (nhưng không bao gồm) ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn.

(d) Để thực hiện quyền mua lại, Tổ Chức Phát Hành phải gửi 01 (một) bộ hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn bao gồm:

(i) Nghị quyết của cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn;

(ii) Thông báo mua lại trong đó nêu rõ Ngày Mua Lại Trước Hạn, số lượng Trái Phiếu dự kiến mua lại, tỷ lệ thực hiện quyền mua lại, ngày thanh toán và các thông tin khác theo yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, và

(iii) Các tài liệu khác theo quy định của VSDC và quy định pháp luật có liên quan.

Thông báo mua lại là không thể hủy ngang sau khi đã được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiếp nhận.

Nếu Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC thì Tổ Chức Phát Hành sẽ lập thêm một bộ hồ sơ thông báo thực hiện quyền và gửi bộ hồ sơ đó cho VSDC để đề nghị VSDC thực hiện các thủ tục thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu theo quy định của VSDC.

(e) Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Phát Hành theo mức giá nêu trên vào Ngày Mua Lại Trước Hạn. Số lượng Trái Phiếu được mua lại theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu.

14.3 Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn Theo Thỏa Thuận

Không ảnh hưởng đến Điều Kiện 14.2 nêu trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định pháp luật, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất cứ lúc nào bằng bất cứ hình thức nào với bất cứ giá nào. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không.

14.4 Mua Lại Bắt Buộc

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều Kiện 21.3(b) khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều Kiện 21.3(a). Nếu Tổ Chức Phát Hành không mua lại hoặc không thể mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) được tiến hành mọi biện pháp cần thiết được phép theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu và/hoặc pháp luật để bảo vệ quyền lợi của mình.

14.5 Hủy Bỏ

(a) Bất kỳ Trái Phiếu nào được Tổ Chức Phát Hành mua lại theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

(b) Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu tại VSDC, Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm nộp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu tại Tổ Chức Phát Hành chậm nhất vào (i) Ngày Mua Lại Trước Hạn và/hoặc (ii) Ngày Đáo Hạn (tùy trường hợp áp dụng).

15. Phương Thức Phân Phối

(a) Toàn bộ Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành chào bán trực tiếp cho nhà đầu tư.

(b) Việc phân phối Trái Phiếu chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành bảo đảm nhà đầu tư được tiếp cận Bản Cáo Bạch được công bố tại các địa điểm ghi trong bản thông báo của Tổ Chức Phát Hành về chào bán Trái Phiếu ra công chúng (**"Thông Báo Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng"**).

(c) Tổ Chức Phát Hành cam kết phân phối chứng khoán công bằng, công khai và bảo đảm thời gian phân phối được quy định tại giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp (**"Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng"**) hoặc văn bản chấp thuận của UBCKNN.

(d) Trường hợp số lượng Trái Phiếu được phép phát hành nhiều hơn số lượng Trái Phiếu đăng ký mua, Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu theo số lượng mà nhà đầu tư

đã đăng ký mua. Số lượng Trái Phiếu chưa được đăng ký mua sẽ được xử lý theo quyết định của HĐQT của Tổ Chức Phát Hành.

Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho nhà đầu tư theo tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư, phù hợp với số lượng Trái Phiếu đăng ký mua và đảm bảo phân phối hết tổng số lượng Trái Phiếu được phép phát hành. Đồng thời, Tổ Chức Phát Hành sẽ tính toán giá trị tiền đăng ký mua Trái Phiếu mà không được phân phối Trái Phiếu tương ứng ("**Giá Trị Hoàn Lại**") và thanh toán Giá Trị Hoàn Lại cho nhà đầu tư. Để làm rõ, trong trường hợp số lượng Trái Phiếu được phân phối của nhà đầu tư thấp hơn số lượng đăng ký mua tối thiểu quy định tại Điều Kiện 16.(b) thì nhà đầu tư sẽ vẫn được coi là đã đăng ký mua thành công với số lượng Trái Phiếu được phân phối.

(e) Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo Bản Cáo Bạch này không có tổ chức bảo lãnh phát hành.

16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

(a) Đối tượng được đăng ký mua Trái Phiếu: tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

(b) Số lượng đăng ký mua Trái Phiếu tối thiểu:

Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu đối với mỗi nhà đầu tư: 1.000 (Một nghìn) Trái Phiếu, tương đương với số tiền đăng ký mua tối thiểu là 100.000.000 VND (Một trăm triệu Đồng) tính theo mệnh giá Trái Phiếu.

(c) Thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu: tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Thông Báo Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng hoặc văn bản chấp thuận của UBCKNN có hiệu lực. Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thể hoàn thành việc phân phối Trái Phiếu ra công chúng trong thời hạn này, HĐQT ủy quyền và giao Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các thủ tục cần thiết để gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

(d) Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu: việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành tại Thông Báo Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng.

(e) Thời hạn và cách thức thanh toán Giá Trị Hoàn Lại cho nhà đầu tư sẽ được thực hiện như sau:

(i) Thời hạn: trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày tiền trên tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu được giải tỏa;

(ii) Cách thức: chuyển vào tài khoản của nhà đầu tư đăng ký mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký mua Trái Phiếu có liên quan.

(f) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đăng ký mua trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua của nhà đầu tư không đáp ứng đủ số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu được quy định tại Điều Kiện 16.(b) nêu trên (trừ trường hợp số lượng Trái Phiếu được phân phối của nhà đầu tư theo Điều Kiện 15.(d) thấp hơn số lượng Trái Phiếu tối thiểu quy định tại Điều Kiện 16.(b)) như sau:

(i) Thời hạn: Trong vòng 5 (*năm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày tiền trên tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu được giải tỏa;

(ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của nhà đầu tư đăng ký mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký mua Trái Phiếu có liên quan.

(g) Trình tự, thủ tục đăng ký mua Trái Phiếu được quy định tại Thông Báo Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng.

17. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng hoặc văn bản chấp thuận của UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu với tổng số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến là 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương với 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) VND tính theo mệnh giá.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng hoặc văn bản chấp thuận của UBCKNN	T0
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng	T0 đến T0+3 (ngày "**T1**")
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu:	T1 đến T1+20
	Thời hạn dự kiến bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu	*T1*
	Thời gian dự kiến cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và nộp tiền mua Trái Phiếu	*T1 đến T1+20*
	Thời hạn dự kiến kết thúc nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu	*T1+20*
4	Tổ Chức Phát Hành kết thúc phân phối Trái Phiếu và chuyển giao trái phiếu cho nhà đầu tư	T1+21

5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả đợt chào bán.	T1+22

18. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

Tài khoản ngân hàng dưới đây của Tổ Chức Phát Hành để nhận tiền đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư:

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

Số tài khoản: 19023261401550

19. Các Loại Thuế Có Liên Quan

Các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu được xác định dựa trên các quy định pháp luật Việt Nam có hiệu lực tại thời điểm phát sinh các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư phải tuân thủ theo quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia thuế về các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và chuyển nhượng quyền sở hữu Trái Phiếu áp dụng riêng đối với từng trường hợp cụ thể.

19.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân

(a) Đối với thu nhập nhận được từ lãi Trái Phiếu

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 ("**Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**") (và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thu nhập từ lãi Trái Phiếu là thu nhập từ đầu tư vốn và là đối tượng chịu thuế. Nhà đầu tư cá nhân có thu nhập từ lãi Trái Phiếu sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) tính trên số tiền lãi Trái Phiếu nhận được áp dụng đồng thời cho cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

(b) Đối với thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu

Căn cứ Khoản 9,10, Điều 2 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và là đối tượng chịu mức thuế suất 0,1% (không phẩy một phần trăm) tính trên giá trị chứng khoán bán ra mỗi lần, áp dụng đối với cá nhân cư trú tại Việt Nam và các nhân không cư trú tại Việt Nam.

(c) Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, cho, tặng Trái Phiếu

Căn cứ (i) Điều 16 và Điều 23 Thông tư số 68/VBHN-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; (ii) Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015, thu nhập từ nhận thừa kế, cho, tặng Trái Phiếu chịu mức thuế suất 10% (mười phần trăm) của thu nhập tính thuế, áp dụng đồng thời với cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

19.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, sẽ nộp thuế TNDN. Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế TNDN chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế TNDN trên thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014.

19.3 Thuế Giá Trị Gia Tăng

Theo quy định của pháp luật hiện hành, lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế GTGT đối với lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế GTGT này.

19.4 Khấu Trừ Thuế

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán sau khi đã khấu trừ các loại thuế, phí và lệ phí có liên quan (nếu áp dụng).

Khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc khấu trừ thuế sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC.

20. Thông Tin Về Các Cam Kết

20.1 Cam Kết Thực Hiện Nghĩa Vụ Của Tổ Chức Phát Hành Với Nhà Đầu Tư Về Điều Kiện Phát Hành, Thanh Toán, Đảm Bảo Quyền Lợi Và Lợi Ích Hợp Pháp Của Nhà Đầu Tư

(a) Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành phù hợp với quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng Khoán;

(b) Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi của Trái Phiếu và các khoản thanh toán khác liên quan Trái Phiếu khi đến hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu; và

(c) Tổ Chức Phát Hành cam kết bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu được quy định tại Điều Kiện 11.

20.2 Cam Kết Về Thực Hiện Niêm Yết Trái Phiếu Tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán

Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán ngay khi có thể nhưng trong mọi trường hợp không chậm hơn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu.

20.3 Cam Kết Khác Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

(a) Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện đúng, đầy đủ, một cách thiện chí, vô điều kiện các quy định của pháp luật, quy định của VSDC, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mà không có bất kỳ chậm trễ, trì hoãn, miễn trừ, hạn chế nào nhằm và chỉ nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu;

(b) Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của mình (về mọi khía cạnh quan trọng) và áp dụng đối với Trái Phiếu, và sẽ xin gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ mọi chấp thuận cần thiết, quan trọng cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành;

(c) Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép cũng như các điều kiện khác cần thiết để Tổ Chức Phát Hành có thể tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo các Văn Kiện Trái Phiếu;

(d) Tổ Chức Phát Hành cam kết sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu cho mục đích đã công bố tại Phương Án Phát Hành và Bản Cáo Bạch; và

(e) Tổ Chức Phát Hành cam kết và đảm bảo rằng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết về phát hành Trái Phiếu, bao gồm cả việc giám sát Tổ Chức Phát Hành sử dụng tiền thu từ phát hành Trái Phiếu theo đúng mục đích đã nêu tại Phương Án Phát Hành và Bản Cáo Bạch.

21. Các Điều Kiện Trái Phiếu Khác

21.1 Sổ Đăng Ký, Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu, Đăng Ký Và Lưu Ký, Và Giao Dịch Trái Phiếu

(a) Sổ Đăng Ký

(i) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ lập và lưu

giữ Sổ Đăng Ký từ Ngày Phát Hành cho đến khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
- Các thông tin chính về Trái Phiếu, bao gồm: tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, kỳ hạn, mệnh giá, Lãi Suất, kỳ hạn thanh toán lãi và gốc;
- Tên, địa chỉ, thông tin chi tiết (bao gồm số, nơi cấp, ngày cấp) của Căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép thành lập (hoặc các giấy tờ tương đương) của Người Sở Hữu Trái Phiếu, địa chỉ, email và số điện thoại;
- Thông tin về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu; và
- Các thông tin chi tiết khác cần được Tổ Chức Phát Hành cho là phù hợp hoặc cần phải được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu, quy định của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu được áp dụng).

(ii) Khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc lập Sổ Đăng Ký, nội dung Sổ Đăng Ký, việc duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký đó sẽ tuân thủ theo các quy định của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

(iii) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi có yêu cầu bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận, sẽ được cấp 1 (một) trích lục Sổ Đăng Ký ghi nhận việc sở hữu số Trái Phiếu được đăng ký của mình phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu. Khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc cấp trích lục Sổ Đăng Ký hoặc tài liệu tương đương được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật, của VSDC và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

(iv) Để làm rõ, trong thời gian việc đăng ký Trái Phiếu với VSDC chưa có hiệu lực, các thông tin ghi nhận tại danh sách người sở hữu trái phiếu mà Tổ Chức Phát Hành nộp lên VSDC được coi là căn cứ để Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu.

(b) Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu

(i) Việc cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thực hiện nếu VSDC hoặc pháp luật liên quan có yêu cầu, hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu theo quy định dưới đây:

- Cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong khoảng thời gian Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC;
- Trong giai đoạn Trái Phiếu được đăng ký ở VSDC, cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp (A) Người Sở Hữu Trái Phiếu rút lưu ký Trái Phiếu (trong trường hợp này, Tổ Chức Phát Hành

sẽ kiểm tra, đối chiếu thông tin tại xác nhận thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu rút lưu ký Trái Phiếu của VSDC trước khi cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu), hoặc (B) các trường hợp khác theo quy định của VSDC và quy định của pháp luật liên quan;

- Sau khi Trái Phiếu bị hủy đăng ký ở VSDC mà chưa được mua lại toàn bộ, cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu điều chỉnh trong các trường hợp thay đổi thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu, thông tin Tổ Chức Phát Hành hoặc thông tin về Trái Phiếu (mà thông tin đó được quy định trên Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu); và
- Cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu như quy định tại Điều Kiện 21.1 (b) (ii) dưới đây.

Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu có hình thức theo quy định của Tổ Chức Phát Hành hoặc mẫu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đã đăng ký tại VSDC.

(ii) Đối với Trái Phiếu chưa được lưu ký tại VSDC, Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp điều chỉnh thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu bị mất, thất lạc, bị hủy hoại một phần hoặc toàn bộ (bị cháy, bị rách, nhòe) hoặc thông tin trên Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị sai sót, lỗi. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu bị rách hoặc bị nhòe phải được nộp lại trước khi Tổ Chức Phát Hành cấp lại (và sau đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành hủy, đóng dấu hoặc ghi ký hiệu "ĐÃ THU HỒI VÀ HẾT HIỆU LỰC"). Nếu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu bị mất/thất lạc, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác hoặc bị nhòe hoặc rách đến mức Tổ Chức Phát Hành không thể xác định được các thông tin cần thiết trên đó, đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan phải có:

- Cam đoan của Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác;
- Nếu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu bị mất/thất lạc, cam kết của Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng nếu tìm lại được sẽ đem trả lại Tổ Chức Phát Hành; và
- Cam kết của Người Sở Hữu Trái Phiếu chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu và đồng ý bồi thường cho Tổ Chức Phát Hành đối với mọi thiệt hại, tổn thất, chi phí thực tế mà Tổ Chức Phát Hành phải gánh chịu từ việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu đó do lỗi của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(iii) Để tránh nhầm lẫn, ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo đề nghị cấp lại trong trường hợp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu bị mất/thất lạc, bị cháy hoặc

bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu bị mất/thất lạc, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác sẽ tự động chấm dứt hiệu lực, bị huỷ bỏ và không còn giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành.

(c) Đăng Ký Và Lưu Ký

(i) Trong thời gian Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành có nhiệm vụ lập, lưu giữ và quản lý Sổ Đăng Ký. Bằng việc đăng ký mua hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu theo hình thức khác và sở hữu Trái Phiếu, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý không hủy ngang rằng Tổ Chức Phát Hành được tự mình lập, lưu giữ và quản lý Sổ Đăng Ký.

(ii) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc lưu ký Trái Phiếu sẽ thực hiện theo quy định của VSDC thông qua các Thành Viên Lưu Ký; và

(iii) Theo quy định của pháp luật và cam kết của Tổ Chức Phát Hành, Trái Phiếu sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký Trái Phiếu tại VSDC theo quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC và các Văn Kiện Trái Phiếu.

(d) Giao Dịch Trái Phiếu

(i) Trước thời điểm Tổ Chức Phát Hành chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện thủ tục đăng ký và lưu ký Trái Phiếu tại VSDC, quyền sở hữu Trái Phiếu chỉ được chuyển giao thông qua chuyển nhượng và đăng ký vào Sổ Đăng Ký theo Quy chế giao dịch Trái Phiếu được quy định tại Phụ lục I của Bản Cáo Bạch này ("**Quy Chế Giao Dịch**");

(ii) Việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký Trái Phiếu tại VSDC hoặc niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán sẽ được thực hiện theo quy định/hướng dẫn của VSDC và các quy định pháp luật có liên quan.

(iii) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC và được niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc chuyển giao và ghi nhận quyền sở hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, quy định của VSDC, quy chế của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

(iv) Mỗi Trái Phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC trước khi chuyển quyền sở hữu, trừ trường hợp khác theo quy định của VSDC hoặc pháp luật có liên quan.

21.2 Cam Đoan Và Bảo Đảm Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm rằng các tuyên bố và khẳng định sau là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn:

(a) Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và có các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với Điều Lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu.

(b) Trái Phiếu, khi được phát hành, sẽ xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành theo các Văn Kiện Trái Phiếu.

(c) Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Điều Lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đang áp dụng tại Ngày Phát Hành (trong khả năng nhận biết tốt nhất của Tổ Chức Phát Hành), hoặc (iii) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến bất kỳ sự vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên.

(d) Trước khi chào bán và phát hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ xin được mọi chấp thuận cần thiết từ (các) cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.

(e) Khi phát hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành đáp ứng đầy đủ các điều kiện, yêu cầu và quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Nghị Định 155, Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật này, kể cả các yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về đảm bảo an toàn trong hoạt động đối với các ngành nghề kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành (nếu được áp dụng).

(f) Mục đích phát hành Trái Phiếu theo quy định tại Phương Án Phát Hành và Bản Cáo Bạch là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

21.3 Sự Kiện Vi Phạm

(a) Sự Kiện Vi Phạm

Bất kỳ sự kiện nào sau đây ngay lập tức khi xảy ra hoặc xảy ra mà không được khắc phục trong thời gian khắc phục vi phạm tùy vào các quy định cụ thể tại các Văn Kiện Trái Phiếu nếu có thì sẽ được xem là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

(i) *Không Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc Trái Phiếu hoặc lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu mà việc không thanh toán đó không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đó.

(ii) *Vi Phạm Pháp Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật áp dụng tại Việt Nam đối với việc chào bán, phát hành, giao dịch Trái Phiếu hoặc vi phạm Phương Án Phát Hành (mà không phải vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Bản Cáo Bạch) mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của bất

kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về vi phạm đó.

(iii) *Vi Phạm Mục Đích Phát Hành:* Tổ Chức Phát Hành vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Bản Cáo Bạch.

(iv) *Mất Khả Năng Thanh Toán:* Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán hoặc không thanh toán, hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán nợ đến hạn khi chủ nợ (bao gồm cả Người Sở Hữu Trái Phiếu) có yêu cầu trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành đạt được thỏa thuận với các chủ nợ về việc xử lý khoản nợ đến hạn/quá hạn theo hướng được trì hoãn và hoặc miễn trừ thanh toán.

(v) *Phá Sản, Giải Thể*: (i) Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc phá sản, hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành hoặc (ii) Tổ Chức Phát Hành tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản, hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành.

(vi) *Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh*: Tổ Chức Phát Hành ngừng hoặc có nguy cơ ngừng tất cả hoặc một phần quan trọng hoạt động của mình hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành mà tình trạng đó không được khắc phục hoặc chấm dứt trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày từ lúc bắt đầu; Tổ Chức Phát Hành ngừng thực hiện công việc kinh doanh của mình hoặc phần lớn công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương) của Tổ Chức Phát Hành bị thu hồi hoặc hủy bỏ. Để làm rõ, quy định này không bao gồm các trường hợp mà doanh nghiệp không còn tồn tại do việc phá sản, giải thể quy định tại Điều Kiện 21.3(a)(v).

(b) Biện pháp khắc phục Sự Kiện Vi Phạm

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào diễn ra thì:

(i) Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi thông báo bằng văn bản về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành.

(ii) Trong thời gian 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được thông báo nêu trên, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chuyển thông báo đó đến Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành phải phản hồi trong thời hạn không quá 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về tính chính xác, hợp lý của các thông tin/bằng chứng được cung cấp/thu thập được và khả năng khắc phục Sự Kiện Vi Phạm. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không phản hồi đúng hạn và/hoặc trên cơ sở đánh giá chính xác, hợp lý của những thông tin/bằng chứng được cung cấp/thu thập được, Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) sẽ yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu

Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 21.4 nhằm thông qua một quyết định xác định Sự Kiện Vi Phạm có liên quan đã xảy ra và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn (sau đây gọi là "**Quyết Định Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn**") hoặc chấp thuận hiện trạng về Sự Kiện Vi Phạm và/hoặc yêu cầu Tổ Chức Phát Hành khắc phục Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra.

Nếu Quyết Định Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn được thông qua hợp lệ theo Điều Kiện 21.4, thì Trái Phiếu được coi là đã bị tuyên bố đến hạn bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quyết định này. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi thông báo tuyên bố Trái Phiếu đến hạn cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo danh sách Tổ Chức Phát Hành cung cấp để tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại bắt buộc. Khi đó, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó theo quy định tại các Đoạn (iii) và (iv) dưới đây.

(iii) Trong thời hạn 7 (bảy) Ngày Làm Việc từ ngày Quyết Định Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó với giá mua lại của mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá cộng với các khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán theo Trái Phiếu đó tính đến ngày mua lại.

(iv) Nếu Trái Phiếu đã đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu theo quy định tại Đoạn (iii) trên đây sẽ thực hiện phù hợp với các quy định của VSDC và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

(v) Để làm rõ, Tổ Chức Phát Hành được coi là hoàn thành việc mua lại toàn bộ Trái Phiếu vào ngày toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu và các khoản tiền khác phát sinh theo Trái Phiếu được thanh toán đầy đủ.

21.4 Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

(i) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trên Sổ Đăng Ký tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng thực hiện quyền tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) dự họp bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào. Để làm rõ, việc Tổ Chức Phát Hành có mặt hay không sẽ không phải là điều kiện để tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(ii) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập theo yêu cầu của:

- Tổ Chức Phát Hành; hoặc
- Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo (A) yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu) sở hữu ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng

thực hiện quyền tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu (mà không phải nhằm quyết định một Sự Kiện Vi Phạm); hoặc theo (B) yêu cầu của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào nhằm xác định Sự Kiện Vi Phạm; hoặc

- Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (đối với các vấn đề cần hành động theo chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo mỗi Văn Kiện Trái Phiếu hoặc theo đánh giá của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là cần thiết phải có quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu).

(iii) Số đại biểu tham dự cần thiết để tiến hành:

- Số đại biểu tham dự cần thiết để tiến hành hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập để quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên tại thời điểm tiến hành hội nghị;

- Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập và tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định tại Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(b) Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu Bằng Văn Bản

(i) Quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu có thể được thông qua bằng cách Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản. Quyết định/nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được tiến hành phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có giá trị như nghị quyết được thông qua tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(ii) Việc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản có thể được thực hiện theo yêu cầu của người có thẩm quyền triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(iii) Việc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(c) Thông Qua Quyết Định

(i) Quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thông qua nếu được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên tại thời điểm biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tán thành/chấp thuận, trừ trường hợp có các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

(ii) Quyết định được số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó chấp thuận (dù tại hội nghị hay bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản) là hợp pháp và có hiệu lực

ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập hoặc lấy ý kiến không đáp ứng quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

(iii) Quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành nhưng một quyết định có hiệu lực làm thay đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận rõ ràng bằng văn bản.

(d) Để tránh nhầm lẫn, chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trên danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do VSDC cung cấp cho một lần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản hoặc Sổ Đăng Ký tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan mới được tham dự và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đó hoặc đưa ra ý kiến trong lần lấy ý kiến đó.

21.5 Thông Báo; Địa Chỉ Đăng Ký

(a) Thông Báo

(i) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu từ Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng một trong các phương thức sau: chuyển tận tay hoặc gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ quy định tại Điều Kiện 21.5(b) hoặc, trong trường hợp gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng cách công bố trên trang thông tin điện tử của bên gửi. Nếu (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu có thư điện tử hoặc sử dụng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến do Thành Viên Lưu Ký và (ii) lựa chọn việc nhận thông báo qua thư điện tử hoặc qua ứng dụng như vậy và đã đăng ký thư điện tử và thông tin tài khoản truy cập vào hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến để nhận thông báo thì việc chuyển giao thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng có thể được thực hiện thông qua thư điện tử hoặc qua hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến như vậy.

(ii) Trong trường hợp:

- Trái Phiếu đăng ký tại VSDC: địa chỉ/thư điện tử/tên tài khoản (user)/ số fax đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu là địa chỉ/thư điện tử/tên tài khoản (user)/ số fax ghi trong Sổ Đăng Ký (do VSDC cung cấp) tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc. Việc điều chỉnh, cập nhật thông tin địa chỉ, thư điện tử, tên tài khoản (user) đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo quy định của VSDC.

- Trái Phiếu không đăng ký tại VSDC: Trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thông báo Tổ Chức Phát Hành về việc thay đổi địa chỉ, thư điện tử hoặc tên tài khoản (user) ít nhất 5 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày gửi thông báo, thư liên lạc theo quy định tại Điều Kiện 21.5 này, địa chỉ/thư điện tử/tên tài khoản (user) đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu là địa chỉ/thư điện tử/tên tài khoản

(user) ghi trong Sổ Đăng Ký tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc.

(iii) Bất kỳ thông báo hoặc thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:

- nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao; hoặc
- ngay khi thư điện tử có liên quan được gửi vào địa chỉ đăng ký của người nhận và thư điện tử đó đã được lưu vào mục "Thư đi" (Sent) trong hộp thư của người gửi và trong vòng 24 giờ kể từ lúc thư điện tử đó được lưu, người gửi không nhận được bất kỳ thư thông báo tự động nào về việc thư điện tử đó không được gửi thành công (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn thư điện tử của người gửi);
- nếu được gửi qua ứng dụng trên điện thoại di động, khi thông báo được ghi nhận trong hệ thống là đã gửi thành công (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn thông báo của người gửi); hoặc
- nếu được gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan.

(b) Địa Chỉ Đăng Ký

Trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã công bố thông tin trên trang thông tin điện tử chính thức của Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thay đổi địa chỉ ít nhất 5 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày gửi thông báo, thư liên lạc theo quy định tại Điều Kiện 21.5 này, địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này được ghi dưới đây:

gửi đến Tổ Chức Phát Hành:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

Địa chỉ: Khu văn phòng số 65 Cảm Hội, Phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

SĐT: 024.7308 0188

Fax: 024.3974 3656

Người nhận: Ông Nguyễn Lâm Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

gửi đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Horison Tower, Số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

SĐT: 1900 633 308

Fax: 024 32121615

Người nhận: Bà Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

Chức vụ: Tổng Giám đốc

21.6 Sửa Đổi

(a) Mọi sửa đổi, bổ sung Các Điều Kiện Trái Phiếu đều phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận theo phương thức quy định tại Điều Kiện 21.4. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có thể cùng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sửa đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu mà không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào và việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật, (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến Các Điều Kiện Trái Phiếu mà không yêu cầu cần phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận hoặc (iii) việc sửa đổi đó nhằm đáp ứng sự thay đổi quy định pháp luật, sự thay đổi của quy định về đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền (cũng như nghĩa vụ), đăng ký giao dịch, thanh toán Trái Phiếu (bao gồm thanh toán gốc, lãi và nghĩa vụ tài chính của Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và thanh toán giao dịch chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu) của VSDC, Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

(b) Nếu Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua nghị quyết/quyết định của mình) đồng ý sửa đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ tự động được sửa đổi một cách tương ứng mà không bắt buộc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đồng ý. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban hành nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng Đai Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(c) Việc sửa đổi, bổ sung mỗi Văn Kiện Trái Phiếu sẽ theo phương thức quy định tại chính Văn Kiện Trái Phiếu đó.

21.7 Luật Điều Chỉnh

Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

21.8 Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

21.9 Nguyên Tắc Diễn Giải

(a) Các cụm từ "của Các Điều Kiện Trái Phiếu này", "trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này" và "theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này" và các cụm từ có nội dung tương tự sẽ đề cập đến toàn bộ Các Điều Kiện Trái Phiếu này mà không phải là đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

(b) Trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này, đề cập đến "Điều Kiện" hay "đoạn" là đề cập đến Điều Kiện hay đoạn của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, trừ khi văn cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác.

(c) Các tiêu đề của bất kỳ Điều Kiện hay đoạn nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung của Điều Kiện hay đoạn đó.

(d) Trái Phiếu "đang lưu hành" có nghĩa là Trái Phiếu đã được phát hành hợp lệ nhưng chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(e) Trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác, đề cập đến bất kỳ tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng nào sẽ (i) gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, (ii) gồm tất cả tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng được ban hành hoặc được ký kết để thay thế tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, và (iii) có nghĩa là tài liệu, văn kiện, hoặc hợp đồng, hoặc các văn bản thay thế hoặc văn bản bị thay thế của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, được sửa đổi, chỉnh sửa và bổ sung tùy từng thời điểm phù hợp với các điều khoản của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó và có hiệu lực tại thời điểm nhất định.

(f) Trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác, nếu có bất kỳ văn bản pháp luật nào được đề cập trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này đã bị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hiệu lực hoặc thay thế thì dẫn chiếu đến văn bản pháp luật đó trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ được hiểu là dẫn chiếu tới văn bản pháp luật đó mà đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn như vậy hoặc văn bản thay thế văn bản pháp luật đó.

(g) Đề cập đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này là đề cập đến cả chủ thể kế nhiệm, chủ thể nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền và/hoặc nghĩa vụ từ chủ thể đó.

(h) Đề cập đến đến "nghị quyết", "quyết định", "yêu cầu", "ý kiến", "chỉ thị", "phê duyệt" hay "chấp thuận" của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đề cập đến nghị quyết, quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị, phê duyệt hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua dưới hình thức quyết định tại một Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này, trừ trường hợp quyết định đó được ban hành theo Điều Kiện 21.4.

(i) Khi được sử dụng trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này, thuật ngữ "chuyển nhượng", liên quan đến Trái Phiếu, được hiểu là bao gồm cả việc bán, chuyển nhượng, chuyển giao hay chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, và quy định của pháp luật, và "việc chuyển nhượng", "bên chuyển

nhượng", "bên nhận chuyển nhượng" và các dạng từ khác của "chuyển nhượng" sẽ được diễn giải một cách tương ứng.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng là nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành để phục vụ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng này nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành để phục vụ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.

Thời điểm giải ngân số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu là sau khi UBCKNN thông báo nhận tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán Trái Phiếu.

Phương án sử dụng vốn dự kiến	Số tiền thu được dự kiến	Tiến độ sử dụng dự kiến
Thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật	5.000.000.000.000 VND	Trong năm 2025

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu không đủ để sử dụng cho mục đích chào bán, Tổ Chức Phát Hành sẽ bố trí các nguồn vốn khác để bù đắp phần còn thiếu như: vốn tự có, vốn huy động từ các định chế tài chính và các nguồn vốn khác phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu của hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả, an toàn của Tổ Chức Phát Hành.
Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi: Trong thời gian chưa sử dụng hết, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để đầu tư giấy tờ có giá như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và/hoặc gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.

2. Kế hoạch trả nợ

Nội dung	Thời gian trả nợ	Nguồn trả nợ
Kế hoạch trả lãi Trái Phiếu	Vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Trả Lãi.	Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn

		thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.
Kế hoạch trả gốc Trái Phiếu	Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo các Điều Kiện Trái Phiếu	Tổ Chức Phát Hành dự kiến (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính, đầu tư và các hoạt động khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ Chức Kiểm Toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Địa chỉ trụ sở chính : Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3832 9129 Fax: 028 3834 2957

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Horison Tower, Số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 1900 633 308

Tổ Chức Xếp Hạng Tín Nhiệm

Công ty Cổ phần FiinRatings

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024 3562 6962

Tổ Chức Tư Vấn Luật:

Công ty Luật TNHH YKVN

Địa chỉ: V1601-04, Pacific Place, 83B Đường Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024 3934 5410

Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

Nguyễn Lâm Dũng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Lan Anh

XII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Quy chế giao dịch Trái Phiếu

2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và các Giấy phép điều chỉnh;

3. Phụ lục III: Các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, bao gồm:

(i) Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông của Tổ Chức Phát Hành số 1601.04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc chào bán, phát hành trái phiếu ra công chúng;

(ii) Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông của Tổ Chức Phát Hành số 1601.05/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc đăng ký và niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng; và

(iii) Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành số 1601/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2025 thông qua Phương án phát hành 5.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và các nội dung khác có liên quan.

4. Phụ lục IV: Điều Lệ của Công Ty;

5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, năm 2023 được kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng năm 2022, năm 2023 được kiểm toán; Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2024;

6. Phụ lục VI: Văn bản cam kết đáp ứng điều kiện phát hành trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành số 1701A/2025/VPS-CV ngày 17/01/2025, trong đó bao gồm: (i) cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, và (ii) cam kết Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích; và

7. Phụ lục VII: Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

PHỤ LỤC I
QUY CHẾ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Quy chế giao dịch trái phiếu này được áp dụng đối với Trái Phiếu chưa đăng ký tại VSDC. Bằng việc đăng ký mua, nhận chuyển nhượng Trái Phiếu dưới mọi hình thức, nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu xác nhận đã đọc và đồng ý với toàn bộ Quy chế giao dịch trái phiếu sau:

1. Chuyển Nhượng

1.1. Việc chuyển nhượng Trái Phiếu phải được đăng ký trong Sổ Đăng Ký theo thủ tục sau:

(a) Để chuyển nhượng Trái Phiếu cho một tổ chức/cá nhân khác ("**Bên Nhận Chuyển Nhượng**"), Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Bên Chuyển Nhượng**") và/hoặc Bên Nhận Chuyển Nhượng (tùy từng trường hợp áp dụng) phải:

(i) gửi cho Tổ Chức Phát Hành một giấy đăng ký chuyển nhượng ("**Giấy Chuyển Nhượng**") hoặc giấy tờ theo quy định của Tổ Chức Phát Hành đã được điền đầy đủ thông tin và ký kết hợp lệ và các tài liệu pháp lý và các tài liệu cần thiết khác để xác định tư cách nhà đầu tư của Bên Nhận Chuyển Nhượng (theo yêu cầu hợp lý của Tổ Chức Phát Hành) (trừ trường hợp thừa kế hoặc theo bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật, phán quyết của trọng tài);

(ii) thanh toán phí chuyển nhượng cho Tổ Chức Phát Hành; và

(iii) nộp các khoản thuế có thể phát sinh liên quan đến giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu (nộp trực tiếp cho cơ quan quản lý thuế có liên quan hoặc thông qua Tổ Chức Phát Hành (đối với cá nhân Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài) để Tổ Chức Phát Hành nộp cho cơ quan quản lý thuế có liên quan). Theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật về thuế có liên quan, Tổ Chức Phát Hành (sau khi nhận được từ Bên Chuyển Nhượng khoản tiền thuế tương ứng) sẽ giữ lại, khấu trừ, kê khai và nộp thuế phát sinh liên quan đến giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu thay cho Bên Chuyển Nhượng. Trong trường hợp việc nộp thuế cho Bên Chuyển Nhượng trực tiếp thực hiện, Bên Chuyển Nhượng sẽ chịu trách nhiệm về việc nộp thuế phát sinh từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu, và Tổ Chức Phát Hành không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với nghĩa vụ nộp thuế của Bên Chuyển Nhượng cũng như không có nghĩa vụ kiểm tra việc Bên Chuyển Nhượng đã hoàn tất việc nộp thuế hay chưa.

(b) Trong thời hạn 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc chuyển nhượng như được quy định tại Đoạn 1.1(a) trên đây và đã được thanh toán phí chuyển nhượng, Tổ Chức Phát Hành sẽ:

(i) Ghi nhận thông tin chi tiết về Bên Nhận Chuyển Nhượng và việc sở hữu Trái Phiếu của Bên Nhận Chuyển Nhượng vào Sổ Đăng Ký; và

(ii) Thực hiện các công việc sau:

(A) điều chỉnh thông tin chi tiết về việc sở hữu Trái Phiếu còn lại của Bên Chuyển Nhượng trong Sổ Đăng Ký nếu Bên Chuyển Nhượng chỉ chuyển nhượng một phần Trái Phiếu của mình; hoặc

(B) điều chỉnh giảm khối lượng sở hữu của Bên Chuyển Nhượng trong Sổ Đăng Ký nếu Bên Chuyển Nhượng chuyển nhượng toàn bộ Trái Phiếu của mình.

(c) Việc chuyển nhượng Trái Phiếu có hiệu lực đối với và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành và các bên có liên quan tại thời điểm thông tin về Bên Nhận Chuyển Nhượng và quyền sở hữu Trái Phiếu có liên quan của Bên Nhận Chuyển Nhượng được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký. Để tránh nhầm lẫn, Bên Nhận Chuyển Nhượng trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu nhận chuyển nhượng ngay khi việc sở hữu của Bên Nhận Chuyển Nhượng đối với Trái Phiếu đó được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký không phụ thuộc vào việc Bên Nhận Chuyển Nhượng đó đã được cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu hay chưa. Mặc dù vậy, quyền của Bên Nhận Chuyển Nhượng với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chịu sự ràng buộc bởi quy định về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng và Thời Điểm Khóa Sổ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu.

1.2. Giấy Chuyển Nhượng sẽ theo mẫu do Tổ Chức Phát Hành áp dụng tại từng thời kỳ nhưng phải bao gồm các thông tin chính sau:

(a) Thông tin về Bên Chuyển Nhượng: (i) họ, tên, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Bên Chuyển Nhượng là cá nhân hoặc (ii) tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của đối với Bên Chuyển Nhượng là tổ chức;

(b) Thông tin về Bên Nhận Chuyển Nhượng: (i) họ, tên, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Bên Nhận Chuyển Nhượng là cá nhân hoặc (ii) tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý đối với Bên Nhận Chuyển Nhượng là tổ chức;

(c) Thông tin về Trái Phiếu chuyển nhượng và số lượng Trái Phiếu chuyển nhượng.

1.3. Việc cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Bên Nhận Chuyển Nhượng và Bên Chuyển Nhượng (nếu áp dụng) sẽ theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

1.4. Cho dù có quy định tại Đoạn 1.1(a) trên đây, nếu Bên Nhận Chuyển Nhượng và Bên Chuyển Nhượng có thỏa thuận rằng Bên Nhận Chuyển Nhượng sẽ thực hiện việc đăng ký chuyển nhượng thay cho Bên Chuyển Nhượng, Tổ Chức Phát Hành có thể chấp thuận việc đăng ký chuyển nhượng như vậy sau khi đã được (các) bên có liên quan cam kết hoặc bảo đảm bồi thường hoặc bồi hoàn đầy đủ.

1.5. Khi đăng ký chuyển nhượng Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành không phải kiểm tra và xác minh bất kỳ nội dung nào dưới đây và không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào cho dù có bất kỳ khiếm khuyết nào đối với giao dịch chuyển nhượng có liên quan:

(d) giá trị hay hiệu lực của giao dịch chuyển nhượng (và khi có bất kỳ phán quyết nào có hiệu lực pháp luật khẳng định rằng giao dịch chuyển nhượng đó bị vô hiệu, Tổ Chức

Phát Hành sẽ tự động khôi phục thông tin đăng ký trong Sổ Đăng Ký như trước khi nhận được Giấy Chuyển Nhượng đó, trừ khi phán quyết có quy định khác hoặc Bên Nhận Chuyển Nhượng và Bên Chuyển Nhượng có thỏa thuận khác và được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận);

(e) việc thanh toán giá chuyển nhượng;

(f) việc các bên của giao dịch chuyển nhượng đã có được các chấp thuận cần thiết cho giao dịch chuyển nhượng hay chưa; hoặc

(g) việc có bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết nào của các bên liên quan đến giao dịch chuyển nhượng đó chưa được thực hiện hay tuân thủ.

1.6. Tổ Chức Phát Hành có quyền xem thông tin nêu trong Giấy Chuyển Nhượng là các thông tin mới nhất và chính xác trừ khi và cho đến khi Bên Chuyển Nhượng thông báo khác cho Tổ Chức Phát Hành và cũng có quyền dựa vào thông tin đó để đăng ký việc chuyển nhượng Trái Phiếu mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu thông tin đó là không chính xác hoặc không trung thực ngoại trừ việc Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm kiểm tra thông tin về việc sở hữu Trái Phiếu của Bên Chuyển Nhượng. Tổ Chức Phát Hành có quyền coi là Giấy Chuyển Nhượng đã được các bên có liên quan ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ mà không có nghĩa vụ kiểm tra hoặc xác minh. Tuy nhiên, nếu Tổ Chức Phát Hành có căn cứ rõ ràng về việc Giấy Chuyển Nhượng chưa được các bên có liên quan ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, Tổ Chức Phát Hành có quyền yêu cầu các bên cung cấp lại Giấy Chuyển Nhượng đã được các bên ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ trước khi thực hiện việc đăng ký chuyển nhượng Trái Phiếu có liên quan.

1.7. Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng Trái Phiếu nếu việc chuyển nhượng dẫn đến vi phạm quy định về tư cách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.

1.8. Mặc dù đã có quy định trên, Tổ Chức Phát Hành có thể chấp nhận các thủ tục xác nhận và đăng ký chuyển nhượng Trái Phiếu khác mà không nhất thiết phải tuân thủ hoàn toàn quy trình và thủ tục nêu trên trên nguyên tắc bảo đảm thuận tiện và linh hoạt cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (kể cả xác nhận trên chính hợp đồng chuyển nhượng Trái Phiếu).

2. Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu Theo Hình Thức Khác

Theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và pháp luật hiện hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu cho tổ chức/cá nhân khác bằng các hình thức khác, kể cả cho, tặng, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, để lại thừa kế hay chiết khấu không có cam kết mua lại. Khi chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo một trong các hình thức nêu trên, việc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu cũng phải được đăng ký trong Sổ Đăng Ký theo thủ tục và tuân theo các quy định được nêu tại Phần 1 (*Chuyển Nhượng*) trên đây (*với những thay đổi thích hợp cho phù hợp với bối cảnh*).

3. Hạn Chế Chuyển Nhượng

Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền quyết định thực hiện việc đăng ký chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Phần 1 (*Chuyển Nhượng*) của Phụ Lục này cho dù Trái Phiếu được chuyển nhượng bị ràng buộc bởi bất kỳ hạn chế chuyển nhượng nào (mà không phải là các hạn chế chuyển nhượng quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc pháp luật có liên quan) trừ khi hạn chế chuyển nhượng đó đã được thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành (với sự chấp thuận hoặc xác nhận của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan) và được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận bằng văn bản sau khi đã được (các) bên có liên quan cam kết hoặc bảo đảm bồi thường hoặc bồi hoàn đầy đủ.

4. Sử Dụng Trái Phiếu Làm Tài Sản Bảo Đảm

4.1. Theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các thỏa thuận có liên quan, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sử dụng Trái Phiếu của mình làm tài sản bảo đảm. Nếu các bên có nhu cầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ xác nhận phong tỏa đối với Trái Phiếu trên cơ sở có thu phí theo các thủ tục sau:

(a) Để Tổ Chức Phát Hành xác nhận phong tỏa đối với Trái Phiếu vì lợi ích của tổ chức/cá nhân khác ("**Bên Đề Nghị Phong Tỏa**"), Người Sở Hữu Trái Phiếu phải:

(i) gửi cho Tổ Chức Phát Hành một giấy đề nghị phong tỏa (theo mẫu do Tổ Chức Phát Hành cung cấp hoặc được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận) đã được điền đầy đủ thông tin và được Bên Đề Nghị Phong Tỏa và Người Sở Hữu Trái Phiếu ký kết hợp lệ; và

(ii) thanh toán phí phong tỏa theo biểu phí do Tổ Chức Phát Hành công bố và áp dụng tại thời điểm đó.

(b) Trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được giấy đề nghị phong tỏa và đã được thanh toán phí theo Đoạn 4.1(a), Tổ Chức Phát Hành sẽ (i) xác nhận việc tạo lập phong tỏa vào giấy đề nghị phong tỏa và (ii) gửi bản gốc cho Bên Đề Nghị Phong Tỏa và bản sao cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(c) Trong thời hạn 7 (bảy) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được giấy đề nghị xóa phong tỏa (theo mẫu do Tổ Chức Phát Hành cung cấp hoặc được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận) đã được điền đầy đủ thông tin và được Bên Đề Nghị Phong Tỏa và Người Sở Hữu Trái Phiếu ký kết hợp lệ, Tổ Chức Phát Hành sẽ (i) xác nhận việc xóa phong tỏa vào giấy đề nghị phong tỏa và (ii) gửi bản gốc cho Bên Đề Nghị Phong Tỏa và bản sao cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

4.2. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm hiện hành.

4.3. Các quy định tại các Đoạn 1.4 và 1.5 của Phụ Lục này sẽ áp dụng tương tự cho thủ tục xác nhận phong tỏa được quy định tại Phần 4 của Phụ Lục này (*với những sửa đổi thích hợp cho phù hợp với ngữ cảnh*).

4.4. Cho dù việc tạo lập giao dịch bảo đảm đối với Trái Phiếu đã được ghi nhận bởi Tổ Chức Phát Hành, việc chuyển nhượng Trái Phiếu đó trong giai đoạn Trái Phiếu chưa đăng ký tại VSDC, nếu có xảy ra vì bất kỳ lý do nào (kể cả do xử lý tài sản bảo đảm), vẫn phải tuân theo thủ tục được quy định tại Phần 1 của Phụ Lục này.

5. Hiệu Lực Của Quy Chế Giao Dịch Trái Phiếu

Kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành nộp hồ sơ đăng ký Trái Phiếu đến khi Trái Phiếu bị hủy đăng ký tại VSDC, việc giao dịch, giao dịch bảo đảm Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của VSDC và pháp luật.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]